

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

- Tên công trình: Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc xã Hiệp Hưng, xã Phương Bình, xã Tân Bình, xã Thanh Hòa, xã Tân Phước Hưng, xã Hòa An, xã Phụng Hiệp.
- Loại và cấp công trình: Công trình dân dụng; Cấp III.
- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Phụng Hiệp.
- Nguồn vốn: Ngân sách địa phương thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030.
- Địa điểm xây dựng: Xã Hiệp Hưng, xã Phương Bình, xã Tân Bình, xã Thanh Hòa, xã Tân Phước Hưng, xã Hòa An, xã Phụng Hiệp, thành phố Cần Thơ.

2. Giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình

2.1 Trụ sở làm việc tại xã Hiệp Hưng:

Hạng mục	Hiện trạng	Nâng cấp, sửa chữa
1. Nâng cấp sửa chữa trụ sở làm việc UBND xã, dãy Phòng Kinh tế, dãy phòng kho, Hội trường:	* Trụ sở làm việc UBND xã dãy Phòng Kinh tế, dãy phòng kho, Hội trường: - Tầng trệt chiều cao 3,6 mét, diện tích 900,76 m². - Tầng lầu 01 chiều cao 4,2 mét, diện tích 900,76 m². - Tầng lầu 02 chiều cao 4,2 mét, diện tích 900,76 m². - Khối nhà sử dụng khung bê tông cốt thép vẫn còn tốt. - Khối nhà sử dụng mái ngói vẫn còn tốt. - Tường bao che và ngăn phòng xây bằng gạch ống. - Nền gạch Ceramic 400x400mm vẫn còn sử dụng được.	* Trụ sở làm việc UBND xã dãy Phòng Kinh tế, dãy phòng kho, Hội trường: - Tầng trệt chiều cao 3,6 mét, diện tích 900,76 m² giữ nguyên. - Tầng lầu 01 chiều cao 4,2 mét, diện tích 900,76 m² giữ nguyên. - Tầng lầu 02 chiều cao 4,2 mét, diện tích 900,76 m² giữ nguyên. - Khối nhà sử dụng khung bê tông cốt thép kết cấu vẫn còn tốt giữ nguyên. - Khối nhà sử dụng mái ngói vẫn còn tốt giữ nguyên. - Tường bao che và ngăn phòng xây bằng gạch ống giữ nguyên. - Nền gạch Ceramic 400x400mm vẫn còn sử dụng được giữ nguyên. - Hệ thống điện và các thiết bị điều khiển vẫn còn tốt giữ nguyên.

	- Hệ thống điện và các thiết bị điều khiển vẫn còn tốt.	
	- Tường ngoài, cột tròn trụ sở tầng trệt, tầng lầu 01, tầng lầu 02, trụ P' và S' hiện trạng trụ sở vẫn còn mới.	Tường ngoài, cột tròn trụ sở tầng trệt, tầng lầu 01, tầng lầu 02, trụ P' và S' hiện trạng trụ sở vẫn còn mới giữ nguyên.
	- Tường trong, cột, trần và hành lang Trụ sở làm việc tầng trệt, tầng lầu 01, tầng lầu 02, dãy phòng Kinh tế, dãy phòng kho, Hội trường, Phòng ăn, Khu vệ sinh, phòng phục vụ, sơn bị bong tróc cần được sơn lại mới.	- Tường trong, cột, trần và hành lang, ô cầu thang, Trụ sở làm việc tầng trệt, tầng lầu 01, tầng lầu 02, dãy phòng Kinh tế, dãy phòng kho, Hội trường: Cạo bỏ lớp sơn cũ trên tường, sơn 01 lớp chống thấm, bả lại 02 lớp bột matic, sơn mới lại 01 lớp sơn chống kiềm và 02 lớp sơn phủ màu. - Tường Phòng ăn trong nhà xả nhám sơn mới lại 01 lớp sơn chống kiềm và 02 lớp sơn phủ màu. - Kho lưu trữ hồ sơ tầng trệt 02 bên nhà ăn, tường trụ Q' cạo bỏ lớp sơn cũ trên tường, sơn 01 lớp sơn chống thấm, bả lại 02 lớp bột matic, sơn mới lại 01 lớp sơn chống kiềm và 02 lớp sơn phủ màu. (Tường trong không sơn) - Dãy kho lưu trữ hồ sơ tầng lầu 01 tường trụ M' cạo bỏ lớp sơn cũ trên tường, sơn 01 lớp sơn chống thấm, bả lại 02 lớp bột matic, sơn mới lại 01 lớp sơn chống kiềm và 02 lớp sơn phủ màu. (Tường trong không sơn) - Dãy phòng kinh tế tường trụ M', Q', L' cạo bỏ lớp sơn cũ trên tường, sơn 01 lớp sơn chống thấm, bả lại 02 lớp bột matic, sơn mới lại 01 lớp sơn chống kiềm và 02 lớp sơn phủ màu. - Hội trường, tường và trần trong phòng xả nhám sơn mới lại 01 lớp sơn chống kiềm và 02 lớp sơn phủ màu. - Khu vệ sinh, phòng phục vụ tường trong phòng xả nhám sơn mới lại 01 lớp sơn chống kiềm và 02 lớp sơn phủ màu.

		- Dây phòng kinh tế tường, trần trong phòng xả nhám sơn mới lại sơn mới lại 01 lớp sơn chống kiềm và 02 lớp sơn phủ màu.
	- Sê nô và sân thượng bị thấm nước cần được sửa chữa lại.	- Sê nô và sân thượng: Cạo bỏ lớp sơn cũ trên thành, đáy sê nô, sơn 01 lớp sơn chống thấm, bả lại 02 lớp bột matic, sơn mới lại 01 lớp sơn chống kiềm và 02 lớp sơn phủ màu. - Chống thấm sê nô và sân thượng: Phá bỏ lớp vữa đáy sê nô cũ, xử lý lại 02 lớp chống thấm, Láng vữa xi măng mác 75 độ dày TB 30mm tạo độ dốc, quét 01 lớp chống thấm. (tương đương Flintkote No.3).
	- Toàn bộ cửa đi, cửa sổ, vách kính gỗ bị phai màu và đóng bụi cần được sơn mới.	- Toàn bộ cửa đi, cửa sổ bằng gỗ, khung gỗ vách kính, cạo bỏ lớp sơn cũ trên bề mặt gỗ, sơn mới lại bằng nước sơn gỗ.
	- Cầu thang, lan can sắt bị gỉ sét và tay vịn cầu thang phai màu cần được sơn mới	- Lan can lối đi, lan can cầu thang, cạo bỏ lớp rỉ sét, sơn mới lại bằng 01 lớp sơn lót chống rỉ và 02 lớp sơn phủ màu kim loại.
	-Trần hành lang tầng trệt, hành lang hội trường, hành lang dây phòng kinh tế tầng lầu 01, lối đi giữa tầng lầu 01, tấm trần thạch cao khung xương bị thấm nước hư hỏng cần được đóng mới.	-Trần hành lang tầng trệt, hành lang hội trường, hành lang dây phòng kinh tế tầng lầu 01, lối đi giữa tầng lầu 01: Đóng mới lại trần bằng tấm thạch cao khung xương và sơn mới toàn bộ.
2. Trung tâm Phục vụ hành chính	* Trung tâm Phục vụ hành chính công, dây phòng làm việc: - Tầng trệt chiều cao 3,9 mét, diện tích 419,2 m2. - Khối nhà sử dụng khung bê tông cốt thép vẫn còn tốt.	* Trung tâm Phục vụ hành chính công, dây phòng làm việc: - Tầng trệt chiều cao 3,9 mét, diện tích 419,2 m2 giữ nguyên. - Khối nhà sử dụng khung bê tông cốt thép kết cấu vẫn còn tốt giữ nguyên. - Tường bao che và ngăn phòng xây bằng gạch ống giữ nguyên. - Nền: Nền gạch 400x400mm trong nhà và hành lang, vẫn còn sử dụng được giữ nguyên.

công, dây phòng làm việc:	- Tường bao che và ngăn phòng xây bằng gạch ống. - Nền: Nền gạch 400x400mm trong nhà và hành lang, vẫn còn sử dụng được. - Mái: Mái tole sóng vuông bị hư hại, gỉ sét. - Hệ thống điện: Vẫn còn sử dụng tốt.	- Mái Tole: Lợp lại mái tole Trung tâm hành chính công bằng tole lạnh sóng vuông mạ màu dày 0.45MM. - Hệ thống điện: Vẫn còn sử dụng tốt giữ nguyên.
	- Tường, cột trong nhà: Sơn P trên tường, cột vẫn còn sử dụng được.	- Tường, cột trong nhà: Sơn P trên tường, cột vẫn còn sử dụng được giữ nguyên.
	- Tường ngoài nhà: Sơn P trên tường bị bong tróc, rêu mốc. - Cột, lam nắng Sơn P bị bong tróc, rêu mốc.	- Tường ngoài nhà: Cạo bỏ lớp sơn cũ trên tường, sơn 01 lớp sơn chống thấm, bả lại 02 lớp bột matic, sơn mới lại 01 lớp sơn chống kiềm và 02 lớp sơn phủ màu. - Cột, lam nắng: Cạo bỏ lớp sơn cũ trên tường, sơn 01 lớp sơn chống thấm, bả lại 02 lớp bột matic, sơn mới lại 01 lớp sơn chống kiềm và 02 lớp sơn phủ màu.
	- Sê nô: Thành, đáy sê nô bị thấm nước. Sơn bị bong tróc rêu mốc.	- Sê nô: Cạo bỏ lớp sơn cũ trên thành, đáy sê nô, sơn 01 lớp sơn chống thấm, bả lại 02 lớp bột, sơn mới lại 01 lớp sơn chống kiềm và 02 lớp sơn phủ màu. - Chống thấm sê nô mái: Phá bỏ lớp vữa đáy sê nô cũ, xử lý lại 02 lớp chống thấm, Láng vữa xi măng mác 75 độ dày TB 30mm tạo độ dốc, quét 01 lớp chống thấm (tương đương Flintkote No.3).
	- Xà gồ thép C 40x80mm vẫn còn sử dụng tốt.	- Xà gồ thép C 40x80mm vẫn còn sử dụng tốt giữ nguyên.
	- Mái: Mái tole sóng vuông bị hư hại, gỉ sét.	- Mái Tole: Lợp lại mái tole Trung tâm hành chính công bằng tole lạnh sóng vuông mạ màu dày 0.45MM.
	- Trần: Trần tấm nhựa hành lang bị hư hại sụp cần thay mới.	- Trần hành lang: Thay mới bằng tấm trần xi măng 600x600 dày 3mm khung xương.

	- Hệ thống cửa: Cửa đi D1, cửa sổ S1 bằng thép bị gỉ sét bong tróc sơn.	- Hệ thống cửa: Cửa đi D1, cửa sổ S1 cạo sạch rỉ sét sơn mới lại bằng 03 lớp sơn dầu.
	- Hệ thống điện: Vẫn còn sử dụng tốt.	- Hệ thống điện: Vẫn còn sử dụng tốt giữ nguyên.

2.2 Trụ sở làm việc tại xã Phương Bình:

Hạng mục	Hiện trạng	Nâng cấp, sửa chữa
1. Nâng cấp sửa chữa khối nhà chính:	* Tầng trệt: - Nền: Nền gạch giả gỗ 400x400mm trong nhà và hành lang, tam cấp còn nguyên vẹn.	* Tầng trệt: - Nền: Nền gạch giả gỗ 400x400mm trong nhà và hành lang, tam cấp còn nguyên vẹn.
	- Tường trong, ngoài nhà: Sơn trên tường bị bong tróc, rêu mốc. Tường ngoài trực B gạch ốp bị rêu mốc.	- Tường trong: Vệ sinh bề mặt tường sơn 01 nước lót, 01 nước phủ. - Tường ngoài nhà: Cạo bỏ toàn bộ sơn cũ, sơn 01 lớp chống thấm, bả matic, sơn 01 nước lót, 02 nước phủ. - Tường ngoài trực B: Vệ sinh gạch ốp bị rêu mốc.
	- Cột, tường trực A gạch ốp bị rêu mốc.	- Cột trực A: Vệ sinh gạch ốp bị rêu mốc.
	- Lan can: Lan can thép trực A bị gỉ sét hư hại. Sơn trên tường bị bong tróc, rêu mốc.	- Lan can: Tường lan can trực A vệ sinh gạch ốp. Mặt còn lại cạo bỏ toàn bộ sơn cũ, sơn 01 lớp chống thấm, bả matic, sơn 01 nước lót, 02 nước phủ. Thay mới lan can thép bị gỉ sét bằng lan can Inox thanh dọc D76x1mm, thanh đứng D49x1mm.
	- Trần: Sơn trên trần trong và ngoài nhà bị bong tróc rêu mốc.	- Trần: Trần hành lang đoạn A-B, D-E cạo bỏ toàn bộ sơn cũ, sơn 01 lớp chống thấm, bả matic, sơn 01 nước lót, 02 nước phủ. Trần trong nhà vệ sinh trần sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.
	- Sảnh đón: Thành, đáy sảnh bị thấm nước. Đáy sảnh sơn bị bong tróc rêu mốc. Thành sảnh gạch ốp bị rêu mốc.	- Sảnh đón: Vệ sinh thành ốp gạch, đáy đục lớp xi măng cũ. Quét 02 nước chống thấm, láng xi măng M100 dày 30mm, quét 01 nước chống thấm (Flintkote). Cạo bỏ toàn bộ sơn cũ, sơn 01 lớp chống thấm, bả matic, sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

	- Hệ thống cửa: Cửa đi, cửa sổ bằng thép bị gỉ sét bong tróc sơn.	- Hệ thống cửa: Cạo bỏ toàn bộ sơn cũ trên cửa đi, cửa sổ sơn mới bằng sơn tổng hợp 02 nước màu xám xinhfa.
	- Hệ thống điện: Điện chiếu sáng, quạt làm mát, công tắc, ổ cắm điện bị hư hại cần thay mới.	- Hệ thống điện: Hệ thống điện: Thay mới toàn bộ hệ thống điện (bao gồm đèn chiếu sáng, quạt đảo trần, ổ cắm, công tắc...Thay mới dây dẫn điện nguồn chính, dây dẫn đến các thiết bị điện và dây dẫn nguồn máy lạnh (xem bvct)).
	*Tầng lầu: - Nền: Nền gạch giả gỗ 400x400mm trong nhà và hành lang còn nguyên vẹn.	*Tầng lầu: - Nền: Nền gạch giả gỗ 400x400mm trong nhà và hành lang còn nguyên vẹn.
	- Tường trong, ngoài nhà: Sơn trên tường bị bong tróc, rêu mốc. Tường ngoài trục B gạch ốp bị rêu mốc.	- Tường trong: Vệ sinh bề mặt tường sơn 01 nước lót,01 nước phủ. - Tường ngoài nhà: Cạo bỏ toàn bộ sơn cũ, sơn 01 lớp chống thấm, bả matic, sơn 01 nước lót,02 nước phủ. - Tường ngoài trục B: Vệ sinh gạch ốp bị rêu mốc.
	- Cột, tường trục A: gạch ốp bị rêu mốc.	- Cột trục A: Vệ sinh gạch ốp bị rêu mốc.
	- Cầu thang: Sơn đáy bản thang bị bong tróc. Bậc thang và lan can thang còn mới.	- Cầu thang: Vệ sinh bề mặt tường sơn 01 nước lót,01 nước phủ.. Bậc thang và lan can thang còn mới.
	- Lan can: Lan can thép trục A bị gỉ sét hư hại. Sơn trên tường bị bong tróc, rêu mốc.	- Lan can: Tường lan can trục A vệ sinh gạch ốp. Mặt còn lại và lan can trục E cạo bỏ toàn bộ sơn cũ, sơn 01 lớp chống thấm, bả matic, sơn 01 nước lót,02 nước phủ. Thay mới lan can thép bị gỉ sét bằng lan can Inox thanh dọc D76x1mm, thanh đứng D49x1mm.
	- Trần: Trần tầng lầu tấm prima 600x600mm, khung nhôm nổi bị hư hại.	- Trần: Thay mới trần cũ bằng trần tấm prima 600x600mm, khung nhôm nổi.
	- Sê nô: Sênô đáy, thành bị thấm nước, sơn bị bong tróc rêu	- Sê nô: Đáy đục lớp xi măng cũ, quét 02 nước chống thấm, láng xi măng M100 dày 30mm, quét 01 nước chống

	móc (Thành trực A gạch ốp bị rêu mốc).	thấm (Flintkote). Cạo bỏ toàn bộ sơn cũ, sơn 01 lớp chống thấm, bả matic, sơn 01 nước lót, 02 nước phủ. Trục A vệ gạch ốp trên thành.
	- Mái: Mái tole, xà gồ vẫn còn mới tận dụng lại.	- Mái: Mái tole, xà gồ vẫn còn mới tận dụng lại.
	- Hệ thống cửa: Cửa đi, cửa sổ bằng thép bị gỉ sét bong tróc sơn.	- Hệ thống cửa: Cạo bỏ toàn bộ sơn cũ trên cửa đi, cửa sổ sơn mới bằng sơn tổng hợp 02 nước màu xám xinhfa.
	- Hệ thống điện: Điện chiếu sáng, quạt làm mát, công tắc, ổ cắm điện bị hư hại cần thay mới.	- Hệ thống điện: Thay mới toàn bộ hệ thống điện (bao gồm đèn chiếu sáng, quạt đảo trần, ổ cắm, công tắc...Thay mới dây dẫn điện nguồn chính, dây dẫn đến các thiết bị điện và dây dẫn nguồn máy lạnh (xem bvct).
2. Lắp dựng mới trạm biến áp:	- Chưa có	2.1. Qui mô trạm: - Đường dây trung áp 3 pha 12,7/22kV trên không xây dựng mới, chiều dài 07m. - Đường dây hạ áp 3 pha 0,22/0,4kV trên không xây dựng mới, chiều dài 38m. - Trạm biến áp xây dựng mới: 3 pha 22/0,4kV – 160kVA (01 trạm ngồi). 2.2. Phương án xây dựng: * Phần đường dây trung áp 3 pha 12,7/22kV trên không xây dựng mới: ** Phương án xây dựng: - Xây dựng mới 01 vị trí trụ BT LT 14m đơn trong khoảng trụ 366 đến 366A tuyến 476PH, vị trí trụ dự kiến xây dựng mới tại ranh đất UBND xã Phương Bình; sơn số trụ 366B tuyến 476PH. - Xây dựng mới đường dây trung áp trên không 3 pha 4 dây 12,7/22kV (01 mạch) từ trụ 366B tuyến 476PH đến trụ 366B/1 tuyến 476PH. - Chủng loại: Đường dây trung áp 3 pha 4 dây 12,7/22kV trên, trung tính trực tiếp nối đất.

		- Điểm đầu: trụ số 366B tuyến 476PH. - Điểm cuối: trụ số 366B/1 tuyến 476PH. - Chiều dài: 07 mét. - Hướng tuyến: Theo bản vẽ mặt bằng đính kèm. - Điện áp: 12,7/22kV. - Số mạch: 01. - Dây dẫn: sử dụng cáp nhôm lõi thép chống thấm bọc XLPE 24kV (ACXH) – 50mm² cho dây pha và cáp nhôm trần (AC)50mm² cho dây trung hòa. - Trụ điện: Trụ BTLT 14m, lực đầu trụ $\geq 9,2\text{kN}$. - Móng trụ: Móng bê tông mác 200, đổ tại chỗ, kích thước (1,4x1,4x1,0)m³ cho vị trí trụ 14m đơn và kích thước (1,6x1,4x1,2)m³ cho vị trí trụ 14m ghép. Kích thước và độ chôn sâu xem bản vẽ chi tiết. - Đà: Đà L75x75x8 dài 2,4m 4 gù, chỗi đà PL 60x6 dài 0,92m. - Các vật liệu chế tạo bằng thép hình mạ kẽm nhúng nóng có hàm lượng cacbon thấp (hàm lượng cacbon dưới 0,22%) ký hiệu CT3, giới hạn nóng chảy $R_a = 2400\text{kg/cm}^2$. Các loại đà phải đảm bảo theo yêu cầu kỹ thuật sau: - Mạ kẽm nhúng nóng toàn bộ chi tiết, chiều dày lớp mạ không nhỏ hơn 85μm. - Chi tiết phải được làm cùn cạnh sắc và không có vết nứt. - Néo dây: sử dụng giáp núu với kích cỡ thích hợp với dây ACXH 50mm². - Cách điện: + Sứ đứng : sứ đứng 24kV chiều dài đường rò $\geq 600\text{mm}$.
--	--	--

		+ Sứ treo: Polymer 24kV chiều dài đường rò $\geq 660\text{mm}$, lực phá hủy $\geq 70\text{kN}$. + Sứ ống chỉ : 600V, chiều dài đường rò $\geq 80\text{mm}$, lực phá hủy $\geq 15\text{kN}$. ** Vị trí đấu nối: đấu gián tiếp tại trụ 366B tuyến 476PH. ** Bảo vệ đầu nhánh: Lắp mới 03 bộ FCO 27kA – 100A, với chì 12K tại trụ 366B tuyến 476PH. - FCO theo tiêu chuẩn ANSI C 37.42, ANSI/IEEE C 37.41 và Quyết định số 192/QĐ-HĐTV ngày 25/7/2025 của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam hoặc tiêu chuẩn tương đương. - Tiếp địa lập lại: Sử dụng hệ thống tiếp đất tại trạm. * Phần trạm biến áp: Trạm biến áp 22/0,4kV – 160kVA: - Vị trí lắp đặt: Tại trụ 366B/1 tuyến 476PH. - Tên TBA dự kiến: TBA UBND xã Phương Bình. - Công suất trạm: 22/0,4kV – 160kVA. - Kết cấu trạm: trạm tháp sắt lắp đặt trên trụ BTLT14m, cao khoảng 4m so với mặt đất. - Trang bị trạm: trạm được trang bị bằng 01 máy biến áp 1 pha 12,7/2x0,23kV – 250kVA. Loại MBA phân phối ngoài trời có nắp điều chỉnh điện áp không tải $2x\pm 2,5\%$. Theo tiêu chuẩn IEC 60076, IEC 60354, TCVN 6306 và Quyết định số 192/QĐ-HĐTV ngày 25/7/2025 của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam hoặc tiêu chuẩn tương đương. - Bảo vệ trạm: + Phía trung áp: Sử dụng chung với 03 FCO 27kA – 100A với chì 12K tại trụ 366B tuyến 476PH và lắp mới 03 bộ
--	--	--

		chống sét van LA 18kV – 10kA tại vị trí trụ 366B/1 tuyến 476PH. • Chống sét van LA, theo tiêu chuẩn IEC 60099-4 và Quyết định số 192/QĐ-HĐTV ngày 25/7/2025 của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam hoặc tiêu chuẩn tương đương. + Phía hạ áp: sử dụng MCCB 3 pha 600V – 250A. Lắp tại thùng điện kế. • MCCB theo tiêu chuẩn IEC 60947-2 và Quyết định số 192/QĐ-HĐTV ngày 25/7/2025 của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam hoặc tiêu chuẩn tương đương. + Thùng điện kế: Sử dụng thùng điện kế 2 ngăn 1,0x0,6x0,4m (STĐ loại 01 điện kế); thùng điện kế được lắp bằng nguy hiểm. + Dây dẫn: • Phía trung áp: Cáp đồng chống thấm bọc XLPE 24kV - 25mm². • Phía hạ áp: Cáp 3xCu/PVC-0,6/1kV - 120mm² cho dây pha và cáp Cu/PVC-0,6/1kV - 70mm² cho dây trung hòa. Số lộ ra hạ áp: 01, chiều dài 10 mét. + Tiếp địa trạm: sử dụng 2 cọc sắt mạ kẽm hoặc đồng Φ16 – 2,4m đóng thẳng đứng và cách mặt đất 0,5m. Các cọc tiếp đất liên kết với nhau bằng cáp đồng trần 25mm² và khoảng cách giữa 2 cọc là 3,6m. Tiếp đất trạm dùng nối dây trung hòa trung áp, chống sét, vỏ máy biến áp, thùng điện kế. Dây tiếp đất được luồn trong ống nhựa PVC Φ21. - Tủ bù hạ áp 0,22/0,38kV: + Vị trí lắp đặt: Tại trạm biến áp, tùy theo tình hình sử dụng điện. + Dung lượng bù:kVAr + Loại: Ứng động và cố định. + Số cấp bù: Theo tình hình công suất sử dụng thực tế.
--	--	---

		* Đường dây hạ áp 3 pha 4 dây 0,22/0,38kV trên không xây dựng mới: ** Phương án xây dựng: - Trồng mới các trụ BTLT 8,5m đơn và ghép từ TBA 160kVA dự kiến đến cuối UBND xã để cấp điện cho các khu nhà, sơn số trụ ht1 đến ht4. - Xây dựng mới đường dây hạ áp 3 pha 4 dây 0,22/0,38kV trên không từ TBA 160kVA dự kiến đến cuối nhà tiếp dân xã để cấp điện cho các khu nhà: - Chung loại: Đường dây hạ áp 3 pha 4 dây 0,22/0,38kV trên không, trung tính trực tiếp nối đất. - Điểm đầu: Tại các TBA dự kiến. - Điểm cuối: theo bản vẽ đính kèm. - Tổng chiều dài: 38 mét. - Hướng tuyến: Đi dọc từ TBA 160kVA dự kiến đến cuối UBND xã để cấp điện cho các khu nhà. - Điện áp: 0,22/0,38kV (3 pha). - Số mạch: 01 mạch. - Dây dẫn: Sử dụng cáp nhôm vặn xoắn bọc cách điện XLPE 0,6/1kV (LV-ABC) 4x120mm² cho dây pha và cho dây trung hòa. - Trụ điện: Sử dụng BTLT 8,5m lực đầu trụ $\geq 3,0\text{kN}$, K=2. - Móng trụ: sử dụng móng bê tông mác 200 đúc tại chỗ, kích thước (0,8x0,8x0,8)m³ cho các vị trí trụ BTLT 8,5m đơn; kích thước (1,0x0,8x0,8)m³ cho các vị trí trụ BTLT 8,5m ghép. - Khóa dây, đỡ dây: kẹp treo, kẹp dừng chuyên dụng cho cáp LV-ABC. - Tủ điện hạ áp tổng: Tủ điện phân phối tổng hạ áp & Phụ kiện (3 pha) + Tủ điện kế 1 ngăn 0,5x0,5x0,42 (STĐ) đặt tại trụ cuối lưới ht4.
--	--	---

		+ Sử dụng 01 MCCB - 3 pha - 250A và 03 MCCB - 3 pha - 80A. + Cáp đầu nối đến các MCCB: Cáp đồng bọc 0,6/1kV -CV50mm². - Tiếp địa lập lại: Sử dụng chung với tiếp địa tủ điện tại trụ ht4. ** Vị trí đầu nối: Tại các trạm biến áp. ** Thiết bị đóng cắt, bảo vệ: Sử dụng chung máy cắt hạ áp tổng MCCB 3 pha 600V-250A đặt tại tủ điện trạm và tại tủ điện tại trụ ht4 . * Hệ thống đo đếm: - Sử dụng hệ thống đo đếm hạ áp gián tiếp qua 03 TI 600V – 250/5A, điện kế điện tử 3 pha 4 dây 220/380V – 5A hữu công, lắp trong 1 ngăn của thùng điện kế 2 ngăn. - Thùng điện kế: Sử dụng thùng điện kế 2 ngăn 1,0x0,6x0,4m (STĐ loại 01 điện kế); thùng điện kế được lắp bảng nguy hiểm, lắp tại trụ 366B/1 tuyến 476PH. <i>(Lưu ý: Tất cả các thiết bị như FCO, LA, sứ cao MBA phải được chụp cách điện, nhằm hạn chế sự cố).</i>
3. Nâng cấp sửa chữa hàng rào bảo vệ:	* Hàng rào mặt chính: - Đoạn 1->6 hàng rào khung sắt: Tường ngăn, cột , giằng tường sơn bị bong tróc rêu mốc. Khung rào sắt thép tròn sơn bị bong tróc, gỉ sét. Cửa rào phụ 2,3x2,7m, cửa rào chính 3,3x2,8m bằng thép sơn bị bong tróc gỉ sét.	* Hàng rào mặt chính: - Đoạn 1->4 hàng rào khung sắt: Cạo bỏ toàn bộ sơn cũ trên tường ngăn, cột , giằng tường. Sơn 01 lớp chống thấm, bả matic, sơn 01 nước lót 02 nước phủ. Cạo bỏ sơn cũ trên khung rào sắt thép, cửa rào phụ 2,3x2,7m. Sơn mới bằng sơn tổng hợp 03 nước màu xám xingfa. - Đoạn 4-5 hàng rào khung sắt: Tháo dỡ cửa rào chính 3,3x2,8m. Khoan cấy thép đà kiềng thép chịu lực 4Ø12 thép đai Ø6a150. Tiết diện đà kiềng 150x200mm bê tông đá 1x2 mac 200. Thép đà giằng thép chịu lực 2Ø10 thép đai Ø6a150. Tiết diện đà giằng 150x200mm bê tông đá 1x2 mac 200. Lắp khung rào thép tròn đặt Ø14, thép

		V4x4x3.8mm, sơn 03 nước sơn tổng hợp màu xám xingfa. - Đoạn 5-4' hàng rào khung sắt: Cạo bỏ toàn bộ sơn cũ trên tường ngăn, cột, giằng tường. Sơn 01 lớp chống thấm, bả matic, sơn 01 nước lót 02 nước phủ. Cạo bỏ sơn cũ trên khung rào sắt thép sơn mới bằng sơn tổng hợp 03 nước màu xám xingfa. Phá dỡ bảng tên hiện trạng Lắp khung rào thép tròn đặt Ø14, thép V4x4x3.8mm, sơn 03 nước sơn tổng hợp màu xám xingfa. - Đoạn 4'-5' cổng chính: Phá dỡ 02 nhịp hàng rào rộng 6,2m và một cột 200x200x2700mm. Lắp mới cửa rào khung sắt kéo (xem bvct). Mô tơ cổng tự động tải trọng 1000kg. Dây điện 2x1.5mm² dài 30m, ống luồn dây điện D16mm. - Đoạn 5'-6 hàng rào khung sắt: Cạo bỏ toàn bộ sơn cũ trên tường ngăn, cột, giằng tường. Sơn 01 lớp chống thấm, bả matic, sơn 01 nước lót 02 nước phủ. Cạo bỏ sơn cũ trên khung rào sắt thép sơn mới bằng sơn tổng hợp 03 nước màu xám xingfa. Xây dựng mới bảng tên trụ sở. Lắp bảng tên chữa mạ đồng (xem bvct).
	- Đoạn 6-7 hàng rào khung sắt: Tường ngăn, cột, giằng tường sơn bị bong tróc rêu mốc. Khung rào sắt thép tròn sơn vẫn còn mới.	- Đoạn 6-7 hàng rào khung sắt: Cạo bỏ toàn bộ sơn cũ trên tường ngăn, cột, giằng tường. Sơn 01 lớp chống thấm, bả matic, sơn 01 nước lót 02 nước phủ (sửa mặt bên ủy ban xã). Khung rào sắt thép không sửa chữa.
	* Hàng rào mặt sau: - Đoạn 12-13;16-17 hàng rào xây tường: Tường ngăn, cột, giằng tường sơn bị bong tróc rêu mốc.	* Hàng rào mặt sau: - Đoạn 12-13;16-17 hàng rào xây tường: Cạo bỏ toàn bộ sơn cũ trên tường ngăn, cột, giằng tường. Sơn 01 lớp chống thấm, bả matic, sơn 01 nước lót 02 nước phủ.
	- Đoạn 13->16 hàng rào khung lưới B40: Tường ngăn, cột,	- Đoạn 13->16 hàng rào xây tường: Tháo dỡ khung rào lưới B40, tường ngăn cũ bị hư hại sụp lún. Xây tường

	giăng tường sơn bị bong tróc rêu mốc. Khung rào lưới b40 bị bong tróc sơn, gỉ sét. Cửa rào 2,3x2,3m bằng thép sơn bị bong tróc gỉ sét.	bít bằng gạch ống 8x8x18mm cao 1,55m, trát tường 02 mặt, bả matic, sơn 01 nước lót 02 nước phủ. Đà giăng 100x200mm bê tông đá 1x2 mac 200, thép chịu lực 2Ø10 thép đai Ø6a150. - Cạo bỏ sơn cũ trên cửa rào cổng phụ 2,3x2,5m. Sơn mới bằng sơn tổng hợp 03 nước màu xám xingfa.
4. Nâng cấp cải tạo sân đường, hệ thống thoát nước:	- Sân đường, hệ thống thoát nước bị ngập không thoát được nước khi mưa lớn.	* Sân đường nội bộ: + <u>Sân vỉa hè S1 diện tích 1459,5m2 có cấu tạo như sau:</u> - Lốp gạch lát vỉa hè 400x400x30mm. - Lốp bê tông đá 1x2 mác 200 dày 70mm. - Lốp nilong lót chống thấm nước. - Lốp cát nền san lấp dày 150 đầm chặt. + <u>Phá dỡ gờ bó vỉa dài 19,7m, xây mới gờ bó vỉa 01,02 (xembvct).</u> + <u>Sân vỉa hè S2 diện tích 144,5m2 có cấu tạo như sau:</u> - Lốp gạch lát vỉa hè 400x400x30mm. - Lốp bê tông đá 1x2 mác 200 dày 50mm. - Lốp nilong lót chống thấm nước. - Lốp cát nền san lấp dày 370mm đầm chặt. + <u>Sân đường S3 bê tông diện tích 53,2m2 có cấu tạo như sau:</u> - Lốp bê tông đá 1x2 mác 200 dày 100mm. - Lốp nilong lót chống thấm nước. - Lốp cát nền san lấp dày 100 đầm chặt. + <u>Sân đường S4 bê tông diện tích 430,35m2 có cấu tạo như sau:</u> - Lốp bê tông đá 1x2 mác 200 dày 50mm. - Lốp nilong lót chống thấm nước. - Lốp cát nền san lấp dày 190 đầm chặt. * Hệ thống thoát nước: + Xây dựng mới hệ thống thoát nước mới dài 160,2m: - Thành mương nước xây gạch thẻ dày 100mm, cao 500mm. Trát tường trong

		dày 15mm, lãg nền xi măng dày 30mm mác 100. Nắp mương thoát nước bê tông cốt thép dày 70mm mác 200, thép chịu lực Ø8a150. Đáy mương bê tông đá 1x2 dày 70mm mác 200. - Xây mới 05 hố ga thu nước thành hố ga xây gạch thẻ dày 100mm, cao 700mm. Trát tường trong dày 15mm, lãg nền xi măng dày 30mm mác 100. Nắp hố ga bê tông cốt thép dày 70mm mác 200, thép chịu lực Ø8a150. Đáy hố ga bê tông đá 1x2 dày 70mm M200. + Nạo vét bùn lãg dày khoản 200mm hệ thống thoát nước hiện trạng dài 82,7m. - Lắp ống thoát nước từ hố ga ra sông ống uPVC D315x9.3mm dài 27,1m.
5. Nâng cấp sửa chữa phòng kỹ thuật:	- Nền: Nền gạch 400x400mm trong nhà và hành lang, tam cấp bị hư hại, sụp lún.	- Nền: Phá dỡ nền trong nhà và ngoài nhà, tam cấp gạch 400x400 bị hư hại. Rãi tấm nilong, bê tông đá 1x2 mác 200 dày 50. Lớp lãg nền dày 30mm, lớp gạch lát nền 500x500mm. Tam cấp lát gạch nhám 300x300mm.
	- Tường trong, ngoài nhà: Sơn trên tường bị bong tróc, rêu mốc.	- Tường trục 2: Phá dỡ toàn bộ tường cũ xây mới tường gạch ống 8x8x18mm. Trát tường 2 mặt dày 15mm, bả matic, sơn 01 nước lót 02 nước phủ. Xây dựng mới lanh tô 100x200mm thép chịu lực Ø12, thép đai Ø6a150, bê tông đá 1x2 mác 200. - Tường trong nhà: Cạo bỏ toàn bộ sơn bị rêu mốc bong tróc, bả lớp matic, sơn mới 01 nước lót 02 nước phủ. Tường trong nhà ốp gạch 300x600mm cao 1.8m loại có viền trang trí. - Tường ngoài nhà: Cạo bỏ toàn bộ sơn bị rêu mốc bong tróc, sơn 01 lớp chống thấm, bả lớp matic, sơn mới 01 nước lót 02 nước phủ. - Cột: Cột hành lang xây ốp bằng gạch thẻ, trát cột dày 15mm, bả lớp matic, sơn mới 01 nước lót, 02 nước phủ. Chân cột ốp gạch giả thẻ màu đỏ.
	- Mái: Mái tole sóng vuông bị hư hại, gỉ sét.	- Mái: Thay mới mái tole bị hư hại, bằng tole sóng vuông mạ màu dày

	Xà gồ thép hộp 40x80mm bị gỉ sét.	0,45mm. Thay mới xà gồ thép hộp 40x80x1,8mm.
	- Trần: Trần tấm nhựa bị hư hại cần thay mới.	- Trần: Thay mới trần bị hư hại bằng trần tấm prima 600x600mm, khung nhôm nổi.
	- Sê nô: Thành, đáy sê nô bị thấm nước. Sơn bị bong tróc rêu mốc.	- Sê nô: Đục bỏ lớp vữa đáy sê nô cũ, quét 02 lớp chống thấm, láng xi măng M100 dày 30mm, quét 01 lớp chống thấm. Cạo bỏ toàn bộ sơn thành và đáy sê nô bị bong tróc, sơn 01 lớp chống thấm, bả matic, sơn mới 01 nước lót, 02 nước phủ.
	- Hệ thống cửa: Cửa đi, cửa sổ bằng thép bị hư hại, gỉ sét bong tróc sơn.	- Hệ thống cửa: Thay mới cửa đi cũ bằng cửa nhôm hệ 1000 màu xám xingfa, khung bảo vệ thép, kính mờ dày 5ly. Cửa sổ thay mới bằng cửa nhôm hệ 500 màu xám xingfa, khung bảo vệ thép, kính mờ dày 5ly. Thay mới khung lấy sáng nhôm khung bảo vệ thép, kính mờ dày 5ly.
	- Hệ thống điện: Điện chiếu sáng, quạt làm mát, công tắc, ổ cắm điện bị hư hại cần thay mới.	- Hệ thống điện: Thay mới toàn bộ hệ thống điện (bao gồm đèn chiếu sáng, quạt đảo trần, ổ cắm, công tắc...Thay mới dây dẫn điện nguồn chính, dây dẫn đến các thiết bị điện và dây dẫn nguồn máy lạnh.Lắp mới 02 máy lạnh 02 Hp (xem bvct)).
6. Nâng cấp sửa chữa dãy phòng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.	- Nền: Nền gạch 400x400mm trong nhà và hành lang, bị hư hại, sụp lún.	- Mở rộng hành lang đoạn A-B rộng 500mm.. - Nền: Xây bó hành lang nâng nền cao 300, xây gạch ống dày 100. Cấu tạo nền sửa chữa:Lớp cát san lấp dày 200mm, rải tấm nilong, lớp bê tông đá 1x2 mác 200 dày 50, Lớp láng nền dày 30mm, lớp gạch lát nền 500x500mm. - Nền hành lang 14,8m2: Xây bó hành lang nâng nền cao 300, xây gạch ống dày 100. Cấu tạo sửa chữa: Lớp cát san lấp dày 200mm, rải tấm nilong, lớp bê tông đá 1x2 mác 200 dày 50, Lớp láng nền dày 30mm, lớp gạch lát nền 500x500mm.
	- Cột hàng lang và trong nhà cao độ thấp.	- Trục A xây dựng mới móng 800x800mm, bê tông cốt thép

		Ø10a120. Cột 200x200mm thép chịu lực Ø12, thép đai Ø6a150, cột cao 3,85m mức 200. - Phá dỡ 02 cột bê tông cốt thép trục 1', lam nắng, sê nô, nâng mái cao 700mm. - Nối cột trục A,B,C chiều cao (xem BVCT) thép chịu lực Ø12, thép đai Ø6a150, bê tông mức 200. - Cột: Cột hành lang xây ốp bằng gạch thẻ, trát cột dày 15mm, bả lớp matic, sơn mới 01 nước lót, 02 nước phủ. Chân cột ốp gạch giả thẻ màu đỏ.
	- Tường trong, ngoài nhà: Sơn trên tường bị bong tróc, rêu mốc.	- Tường trục 2 phá dỡ toàn bộ xây mới tường dày 100 bằng gạch ống 8x8x18mm, trát 2 mặt dày 15mm, bả matic, sơn mới 01 nước lót 02 nước phủ. - Xây mới tường hồi trục A,B,C, tường ngăn trục 4, tường dày 100 bằng gạch ống 8x8x18mm, trát 2 mặt dày 15mm, bả matic, sơn mới 01 nước lót 02 nước phủ. - Tường trong nhà: Cạo bỏ toàn bộ sơn bị rêu mốc bong tróc, bả lớp matic, sơn mới 01 nước lót 02 nước phủ. - Tường ngoài nhà: Cạo bỏ toàn bộ sơn bị rêu mốc bong tróc, sơn 01 lớp chống thấm, bả lớp matic, sơn mới 01 nước lót 02 nước phủ.
	- Mái: Mái tole sóng vuông bị hư hại, gỉ sét. Xà gỗ gỗ 40x80mm bị hư hại.	- Nâng mái cao 700mm so với chiều cao hiện trạng. - Đà mái xây mới 200x200 (xem BVCT) thép chịu lực Ø12, thép đai Ø6a150, bê tông mức 200. - Mái: Thay mới mái tole bị hư hại, bằng tole sóng vuông mạ màu dày 0,45mm. Thay mới xà gỗ thép hộp 40x80x1,8mm.
	- Trần: Trần tấm nhựa bị hư hại sụp lún cần thay mới.	- Trần: Thay mới trần bị hư hại bằng trần tấm prima 600x600mm, khung nhôm nổi.
	- Sê nô: Thành, đáy sê nô bị thấm nước. Sơn bị bong tróc rêu mốc.	- Phá dỡ sê nô hiện trạng.

	- Hệ thống cửa: Cửa đi, cửa sổ bằng thép bị hư hại, gỉ sét bong tróc sơn.	- Hệ thống cửa: Thay mới cửa đi cũ bằng cửa nhôm hệ 1000 màu xám xingfa, khung bảo vệ thép, kính mờ dày 5ly. Cửa sổ thay mới bằng cửa nhôm hệ 500 màu xám xingfa, khung bảo vệ thép, kính mờ dày 5ly.
	- Hệ thống điện: Điện chiếu sáng, quạt làm mát, công tắc, ổ cắm điện bị hư hại cần thay mới.	- Hệ thống điện: Thay mới toàn bộ hệ thống điện (bao gồm đèn chiếu sáng, quạt đảo trần, ổ cắm, công tắc...Thay mới dây dẫn điện nguồn chính, dây dẫn đến các thiết bị điện và dây dẫn nguồn máy lạnh. Lắp mới 02 máy lạnh 02 Hp (xem bvct)).
7. Nâng cấp sửa chữa nhà ăn làm phòng làm việc 02 Ban Hội đồng nhân dân:	- Nền: Nền gạch 400x400mm trong nhà vẫn còn nguyên vẹn tận dụng lại.	- Nền nhà lát gạch vẫn còn mới tận dụng lại. - Hành lang 32,4m2 (xây dựng mới mở rộng sau nhà): Xây tường bó nền cao 300mm, dày 200 bằng gạch ống 8x8x18mm, lớp bê tông lót đá 1x2 mác 200 dày 100mm, rộng 300mm. Lớp cát san lấp dày 200mm, lớp nilong lót, lớp vữa xi măng 30mm, lớp gạch lát mới 300x300 nhám.
	- Tường trong, ngoài nhà: Sơn trên tường bị bong tróc, rêu mốc.	- Tường trong nhà: Cạo bỏ toàn bộ sơn bị rêu mốc bong tróc, bả lớp matic, sơn mới 01 nước lót 02 nước phủ. Gạch ốp tường hiện trạng cao 1,6m. - Tường ngoài nhà: Cạo bỏ toàn bộ sơn bị rêu mốc bong tróc, sơn 01 lớp chống thấm, bả lớp matic, sơn mới 01 nước lót 02 nước phủ.
	- Mái M1, M2: Mái tole sóng vuông và xà gỗ tận dụng lại.	- Mái M1, M2: Tole vẫn còn nguyên vẹn. - Mái che M3: Làm mới mái che bằng tole sóng vuông mạ màu dày 0,45cm. Xà gỗ thép hộp 30x60x1,2mm. Vì kèo thép hộp 30x60x1,2mm. Cột thép 75x75x1,2mm.
	- Trần: Trần tấm nhựa 600x600mm phòng ăn tận dụng lại. Trần nhà kho tấm thạch cao bị thấm nước, rêu mốc, bong tróc sơn.	- Trần: Thay mới trần bị hư hại bằng trần tấm thạch cao đóng giạt bậc (phòng làm việc 02).

	- Sê nô: Thành, đáy sê nô bị thấm nước. Sơn bị bong tróc rêu mốc.	- Sê nô: Đục bỏ lớp vữa đáy sê nô cũ, láng xi măng mới dày 30mm mác 100, quét 03 lớp chống thấm. Cạo bỏ toàn bộ sơn thành và đáy sê nô bị bong tróc, sơn 01 lớp chống thấm, bả matic, sơn mới 01 nước lót, 02 nước phủ.
	- Hệ thống cửa: Cửa đi, cửa sổ bằng gỗ khung thép bị hư hại. Cửa đi khung sắt bị gỉ sét bong tróc sơn.	- Hệ thống cửa: Lắp mới cửa đi Đ1' bằng cửa đi nhôm hệ 1000 màu xám xingfa, khung bảo vệ thép, kính mờ dày 5ly. Cửa sổ S1', S2' thay mới bằng cửa nhôm hệ 500 màu xám xingfa, khung bảo vệ thép, kính mờ dày 5ly. Cửa đi bằng thép Đ2, Đ3 cạo bỏ sơn cũ sơn mới bằng sơn tổng hợp 02 nước màu xám xingfa. - Phá dỡ tường trực D, A để lắp mới cửa Đ1', S1'. Xây mới lanh tô 1,2 đỡ tường. Phá dỡ gạch ốp bị hư hại, ốp gạch mới 250x400mm cao bằng hiện trạng.
	- Hệ thống điện: Điện chiếu sáng, quạt làm mát, công tắc, ổ cắm điện bị hư hại cần thay mới.	- Hệ thống điện: Thay mới toàn bộ hệ thống điện (bao gồm đèn chiếu sáng, quạt đảo trần, ổ cắm, công tắc... Thay mới dây dẫn điện nguồn chính, dây dẫn đến các thiết bị điện (xem bvct)).
8. Xây dựng mới: Nhà vệ sinh (nam, nữ):	- Chưa có.	* Giải pháp kiến trúc: - Cao độ thiết kế nền so với mặt sân hoàn thiện là +0,150m. Cao độ nền sân hoàn thiện ±0.000m. Cao độ đỉnh mái +3,150m. + <u>Sàn Nền</u>: Sàn nền bê tông đá 1x2 dày 50mm, mặt nền lát gạch nhám 300x300mm, ốp tường gạch 300x600mm cao 2,600m loại gạch có viền ốp liền mí. + <u>Hệ thống cửa đi - cửa sổ</u>: Cửa đi khung nhôm hệ (Lưu ý: phải có chốt gài để không bị gió lùa). + <u>Vật liệu bao che, vách ngăn</u>: Bao che, vách ngăn các phòng bằng gạch nung dày 10cm, tô vữa ciment, bả matic, sơn nước 3 lớp màu sáng, các

		mặt ngoài tiếp xúc mưa quét sơn chống thấm. + <u>Trần</u>: Sử dụng trần tấm prima 600x600mm, khung nhôm nổi. (<i>Lưu ý: phải có chốt gài để không bị gió lùa bung tấm trần ra</i>) + <u>Mái</u>: Mái lợp tole sóng vuông mạ màu dày 0,45mm, xà gồ thép hộp 30x30x1,8 mạ kẽm, kèo thép hộp 40x80x1,8 mạ kẽm. + <u>Hệ thống điện</u>: Hệ thống cấp điện đường dây, đường ống đi âm tường, trần, toàn bộ các vật tư sử dụng loại tốt. * Giải pháp kết cấu: + <u>Phần móng</u>: Móng đơn không cừ tràm, đệm lớp cát phủ đầu cừ dày 100cm, lớp bê tông đá 1x2 mác 200 dày 50mm. Bê tông đá 1x2 mác 200, thép vĩ móng Ø 10a120. + <u>Phần cổ cột</u>: Cổ cột và cột tiết diện 150x150mm, cốt thép chịu lực Ø12, thép đai Ø6a150-200, bê tông đá 1x2 mác 200. + <u>Sàn nền</u>: Sàn bê tông dày 50mm. + <u>Phần đà bó nền, đà kiềng</u>: Có các tiết diện như sau 150x200mm cốt thép chịu lực Ø12, thép đai Ø6a150-200, bê tông đá 1x2 mác 200. + <u>Phần cột</u>: Cột có các tiết diện cột 150x150mm, cốt thép chịu lực Ø12, thép đai Ø6a150-200, bê tông đá 1x2 mác 200. + <u>Phần mái</u>: Mái lợp tole sóng vuông mạ màu dày 0,45mm, xà gồ thép hộp 30x30x1,8 mạ kẽm, kèo thép hộp 40x80x1,8 mạ kẽm. * Sân bê tông diện tích 9,8m2 có cấu tạo như sau: - Sân bê tông đá 1x2 mác 200 dày 50mm. - Lót tấm cao nilong chống thấm nước. - Cát nền san lấp dày 600 đầm chặt. - Đất nền hiện trạng.
--	--	---

2.3 Trụ sở làm việc tại xã Tân Bình:

Hạng mục	Hiện trạng	Nâng cấp, sửa chữa
1. Trụ sở UBND xã:	- Khối nhà làm việc UBND xã: Máy điều hòa một số phòng đã cũ không đủ khả năng làm mát.	- Khối nhà làm việc UBND xã: Lắp đặt mới 03 máy điều hòa 2HP, dây dẫn, hộp điện, CB, ống luồng bảo vệ dây dẫn, nẹp nhựa.
	- Phòng làm việc Phòng Văn hóa - Xã hội: + Phòng làm việc phòng văn hóa xã hội chưa có lối ra bên ngoài để thuận tiện đi lại. + Nhà vệ sinh không đáp ứng nhu cầu sử dụng + Chưa có vách ngăn giữa các phòng, chưa có vách ngăn ngăn cách bộ phận 1 cửa và phòng văn hóa.	* Nâng cấp, cải tạo phòng làm việc Phòng Văn hóa - Xã hội: - Mở lối đi bên ngoài: + Tháo dỡ cửa đi D3, cửa sổ S1 trục C, xây bít cửa bằng gạch ống 8x8x18cm, trát 2 mặt, bả matic, sơn mới bằng 1 nước lót + 2 nước phủ (sơn mặt trong, ngoài nguyên mảng tường) + Cắt tường trục E bằng máy cắt chuyên dụng, tận dụng lắp dựng cửa đi D3, xây tam cấp bằng gạch thẻ 4x8x18cm, mặt lát gạch nhám 30x60cm - Cải tạo nhà vệ sinh: + Tháo dỡ vách ngăn nhôm, lavabo hiện trạng. + Phá dỡ nền gạch hiện trạng, xây mới hầm tự hoại + Đổ đà kiềng kích thước 20x20cm, bê tông M200 đá 1x2, thép chủ sử dụng 4Ø12 chạy dài, thép đai Ø6a150. + Lợp ni long lót. + Bê tông nền đá 1x2 M200 dày 10cm + Tường xây gạch ống 8x8x18cm dày 10cm, trát 2 mặt dày 1.5cm, bả matic, sơn hoàn thiện 1 nước lót + 2 nước phủ. + Đà giằng tường, đà lanh tô kích thước 10x15cm, bê tông M200 đá 1x2, thép chủ sử dụng 2Ø10 chạy dài, thép đai Ø6a100. + Nhà vệ sinh lát gạch ceramic nhám 30x30cm, tường trong ốp gạch ceramic 30x60cm cao 3,45m, tường

		ngoài ốp gạch ceramic 30x60cm cao 1,2m + Gạch phòng lát gạch ceramic 50x50 giả gỗ + Lắp đặt cửa đi D5 nhôm xingfa hệ 55, chiều dày nhôm 2.0mm, kính cường lực mờ dày 8mm, khóa tay nắm gạt. + Thiết bị điện: Lắp đặt đèn, quạt đảo trần, quạt hút, công tắc, ổ cắm, dây dẫn điện, CB, ống bảo vệ dây dẫn, nẹp nhựa, hộp điện.... + Thiết bị nước: Lắp đặt ống cấp, thoát nước PVC, lavabo, xí bệt, sen tắm, máy nước nóng, gương soi, phiếu thu... - Xây vách ngăn làm phòng làm việc: + Phá dỡ nền gạch hiện trạng bề rộng 50cm, đổ đà kiềng kích thước 20x20cm, bê tông M200 đá 1x2, thép chủ sử dụng 4Ø12 chạy dài, thép đai Ø6a150. + Tường xây gạch ống 8x8x18cm dày 10cm, trát 2 mặt dày 1.5cm, bả matic, sơn hoàn thiện 1 nước lót + 2 nước phủ. + Đà giằng tường, đà lanh tô kích thước 10x15cm, bê tông M200 đá 1x2, thép chủ sử dụng 2Ø10 chạy dài, thép đai Ø6a100. + Lắp đặt cửa đi D3' nhôm xingfa hệ 55, chiều dày nhôm 2.0mm, kính cường lực mờ dày 8mm, khóa tay nắm gạt. + Lắp đặt vách nhôm kính cửa lùa VK3 nhôm xingfa hệ 55, chiều dày nhôm 2.0mm, kính cường lực mờ dày 8mm, tay nắm vịn. + Lắp đặt thiết bị điện.
	- Hàng rào, khuôn viên phía sau: Khuôn viên phía sau Ủy ban chưa có hàng rào,	* Xây mới hàng rào, cải tạo khuôn viên phía sau trụ sở: a. Giải pháp kiến trúc: - Xây mới hàng rào:

	mưa lớn thương xuyên bị ngập úng.	+ Xây mới hàng rào chiều dài 30,136m, cao độ chân tường hoàn thiện $\pm 0.000\text{m}$, cao độ đỉnh tường hoàn thiện $+2,200\text{m}$ + Bao che: Tường xây gạch ống $8 \times 8 \times 18\text{cm}$, trát 2 mặt vữa M75, sơn không bả 1 nước lót + 2 nước phủ (lưu ý khi sơn phải dùng đá mài nhẵn bề mặt). - Cải tạo khuôn viên phía sau trụ sở: + Diện tích lát sân vỉa hè $63,25\text{m}^2$, cao độ hoàn thiện $\pm 0.000\text{m}$ + Chiều dài xây mới thống thoát nước $19,4\text{m}$, cao độ hoàn thiện $-0,020\text{m}$ b. Giải pháp kết cấu: * Xây mới hàng rào: - Móng: Sử dụng móng đơn, Bê tông lót đá 4×6 M150, bê tông móng đá 1×2 M250, thép $\text{Ø}12 \times 120$. - Cột, cột: Bê tông đá 1×2 M200, thép chủ $4 \text{Ø}12$, thép đai $\text{Ø}6 \times 150$. - Đai bó nền, đai kiềng: Bê tông đá 1×2 M200, thép chủ $4 \text{Ø}14$, thép đai $\text{Ø}6 \times 150$. - Đai giằng tường: Bê tông đá 1×2 M200, thép chủ $2 \text{Ø}10$, thép đai $\text{Ø}6 \times 100$. * Cải tạo khuôn viên phía sau trụ sở: - Lát sân vỉa hè: San lấp ao mương trung bình $H=0.84\text{m}$ cát đầm chặt $k=0.9$, rải nilon lót, bê tông đá 1×2 M200 dày 10cm, cán vữa M75 dày 3cm, lát gạch vỉa hè $40 \times 40 \times 3\text{cm}$. - Xây mới hệ thống thoát nước: + Thành mương nước xây gạch thẻ dày 10cm, cao 50cm. Trát tường trong dày $1,5\text{cm}$, láng nền xi măng dày 3cm M75. Nắp mương thoát nước bê tông cốt thép dày 7cm M200, thép chịu lực $\text{Ø}10 \times 150$. Đáy mương bê tông đá 1×2 dày 7cm M200. + Xây mới 03 hố ga thu nước thành hố ga xây gạch thẻ dày 10cm, cao 70cm. Trát tường trong dày $1,5\text{cm}$,
--	--	--

		láng nền xi măng dày 3cm M75. Nắp hố ga bê tông cốt thép dày 7cm M200, thép chịu lực Ø10a150. Đáy hố ga bê tông đá 1x2 dày 7cm M200.
2. Khối Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã:	- Tẩm panel hiện trạng cách âm chưa tốt	- Tháo dỡ tẩm panel hiện trạng. - Phá dỡ nền gạch hiện trạng bề rộng 20cm, đổ đà kiềng kích thước 20x30cm, bê tông M200 đá 1x2, thép chủ sử dụng 4Ø14 chạy dài, thép đai Ø6a150. - Tường xây gạch ống 8x8x18cm dày 10cm, trát 2 mặt dày 1.5cm, bả matic, sơn hoàn thiện 1 nước lót 2 nước phủ - Đà giằng tường kích thước 10x15cm, bê tông M200 đá 1x2, thép chủ sử dụng 2Ø10 chạy dài, thép đai Ø6a100.
	- Cửa đi sau phong màn hội trường không còn sử dụng.	- Tháo dỡ cửa đi phía sau phong màn phòng họp trực tuyến, xây bít bằng gạch ống 8x8x18cm dày 10cm, trát 2 mặt dày 1.5cm, bả matic, sơn hoàn thiện 1 nước lót 2 nước phủ.
	- Máy điều hòa hiện trạng đã cũ không đủ khả năng làm mát.	- Lắp đặt mới 02 máy điều hòa 2HP, dây dẫn, hộp điện, CB, ống luồng bảo vệ dây dẫn, nẹp nhựa.
3. Nâng cấp, cải tạo Trung tâm Phục vụ hành chính công:	- Khu vệ sinh, nhà kho: + Phòng công vụ chưa có nhà vệ sinh phục vụ nhu cầu sinh hoạt cho cán bộ làm việc xa nhà. + Chưa có kho phục vụ công tác lưu trữ.	* Xây mới khu vệ sinh, nhà kho: a. Giải pháp kiến trúc: - Xây mới khu vệ sinh: + Cao độ thiết kế nền so với mặt sân hoàn thiện +0,150m đối với nền nhà vệ sinh. +0,200 đối với nền phòng. + Nền nhà vệ sinh: Láng lớp vữa xi măng M75 dày 3cm, lát gạch ceramic nhám 30x30cm, tường trong, ngoài ốp gạch ceramic 30x60cm cao 2,95m. + Nền phòng: Láng lớp vữa xi măng M75 dày 3cm, lát gạch ceramic 50x50cm giả gỗ. + Hệ thống cửa đi: Lắp đặt cửa đi Đ2 nhôm xingfa hệ 55, chiều dày nhôm 2.0mm, kính cường lực mờ dày 8mm, khóa tay nắm gạt.

		+ Vật liệu bao che: Tường xây gạch ống 8x8x18cm dày 10cm, trát 2 mặt dày 1.5cm, bả matic, sơn hoàn thiện 1 nước lót + 2 nước phủ. + Thiết bị điện: Lắp đặt đèn, quạt đảo trần, quạt hút, công tắc, ổ cắm, dây dẫn điện, CB, ống bảo vệ dây dẫn, nẹp nhựa, hộp điện... + Thiết bị nước: Lắp đặt ống cấp, thoát nước PVC, lavabo, xí bệt, sen tắm, máy nước nóng, gương soi, phiêu thu.... - Xây mới kho lưu trữ: + Cao độ thiết kế nền phòng so với mặt sân hoàn thiện +0,200m. + Nền: Nền láng lớp vữa xi măng M75 dày 3cm, lát mới gạch ceramic 50x50cm + Hệ thống cửa đi, cửa sổ: Lắp đặt cửa sổ S1' nhôm hệ 500, chiều dày nhôm 1.4mm, kính mờ dày 5mm, khung bảo vệ cửa sổ sắt 14x14x1.2mm. + Vật liệu bao che: Tường xây gạch ống 8x8x18cm dày 10cm, trát 2 mặt dày 1.5cm, bả matic, sơn hoàn thiện 1 nước lót + 2 nước phủ. + Trần: Sử dụng trần tấm nhựa 60x60cm, khung nhôm nổi. (Lưu ý: phải có chốt gài để không bị gió lùa bung tấm trần ra) + Thiết bị điện: Lắp đặt đèn, quạt đảo trần, công tắc, ổ cắm, dây dẫn điện, CB, ống bảo vệ dây dẫn, nẹp nhựa, hộp điện... b. Giải pháp kết cấu: - Xây mới khu vệ sinh: + Phá dỡ nền gạch hiện trạng, xây mới hầm tự hoại + Đổ đà kiềng kích thước 20x20cm, bê tông M200 đá 1x2, thép chủ sử dụng 4Ø12 chạy dài, thép đai Ø6a150. + Lớp ni long lót. + Bê tông nền đá 1x2 M200 dày 10cm
--	--	--

		+ Đà giằng tường, đà lanh tô kích thước 10x15cm, bê tông M200 đá 1x2, thép chủ sử dụng 2Ø10 chạy dài, thép đai Ø6a100. - Xây mới kho lưu trữ: + Đà giằng tường, đà lanh tô kích thước 10x15cm, bê tông M200 đá 1x2, thép chủ sử dụng 2Ø10 chạy dài, thép đai Ø6a100.
	- Phía trước trung tâm hành chính công mưa lớn bị tạt nước vào bên trong, chưa có nơi để xe cho người dân đến làm thủ tục hành chính. - Máy điều hòa hiện trạng bố trí không đủ khả năng làm mát.	* Làm mái che, lắp đặt máy điều hòa: - Lắp mới máy che: Vì kèo thép 30x60x1.4mm, xà gồ thép hộp mạ kẽm 30x60x1.4mm, tole lợp sóng vuông mạ mảy dày 0.45mm. - Lắp đặt mới 02 máy điều hòa 2HP, dây dẫn, hộp điện, CB, ống luồng bảo vệ dây dẫn, nẹp nhựa.

2.4 Trụ sở làm việc tại xã Thanh Hòa:

Hạng mục	Hiện trạng	Nâng cấp, sửa chữa
1. Trung tâm Phục vụ hành chính công	1.1. Trung tâm phục vụ hành chính công hiện trạng: Có diện tích khoảng 120,00 m ² không đủ nhu cầu sử dụng của địa phương sau sáp nhập. - Kiến trúc công trình cũ còn mới đẹp.	1. Trung tâm phục vụ hành chính công hiện trạng: Liên kết với khối mở rộng Trung tâm phục vụ hành chính công bằng cách phá dỡ một phần tường trục 5 (thông phòng xem bản vẽ).
	1.2. Chưa có	2. Xây dựng mở rộng Trung tâm phục vụ hành chính công: có diện tích khoảng 96,0m ² . * Giải pháp kiến trúc (phần mở rộng): - Cao độ thiết kế nền so với mặt sân hoàn thiện là ±0.000m. Cao độ nền sân hoàn thiện +0.450m. Cao độ đỉnh mái +5,500m.

		+ Sàn Nền: Sàn nền bê tông đá 1x2 dày 80mm, mặt nền lát gạch ceramic 50x50cm. + Hệ thống cửa đi: Cửa đi Đ2, 2 cánh mở, kính cường lực dày 12mm dán decal ngang (phụ kiện đi kèm). Khung K1 sử dụng khung inox, kính trắng cường lực dày 12mm. + Hệ thống cửa sổ: Cửa sổ lùa nhôm Xingfa hệ 55, kính trắng dày 5mm dán decal mờ, khung bảo vệ thép hộp mạ kẽm 13x26x1.0mm phụ kiện kèm theo khóa gạt chốt gài. + Quầy làm việc tiếp nhận: Vách ngăn xây bằng gạch ống 8x8x18cm, trát 2 mặt bằng vữa M75 dày 1.5cm, mặt trong ốp gạch ceramic 40x40cm, mặt ngoài ốp tấm nhựa giả gỗ. Mặt bàn bằng đá BTCT dán đá Granit đỏ Rubi. Mặt kính quầy sử dụng khung Inox, kính trắng cường lực dày 10mm. + Vật liệu bao che, vách ngăn: Bao che, vách ngăn các phòng bằng gạch 8x8x18cm dày 10cm, trát 2 mặt bằng vữa M75 dày 1.5cm, bả matic, sơn hoàn thiện 1 nước lót + 2 nước phủ. + Cột trục A cây ốp cột bằng gạch 4x8x18cm tiết diện 40x40cm .Trát bằng vữa M75 dày 1.5cm, bả matic, sơn hoàn thiện 1 nước lót + 2 nước phủ. + Chân cột, chân tường, mặt dựng trục A ốp gạch thẻ đỏ giả cổ 40x40cm trang trí. Chân nền ốp gạch giả đá cỡ 50x50cm trang trí + Trần: Sử dụng trần xi măng 600x600mm, khung nhôm nổi. (Lưu ý: phải có chốt gài để không bị gió lùa bung tấm trần ra) + Mái: Mái lợp tole sóng vuông mạ màu dày 0,5mm, xà gỗ thép hộp 40x80x2,0mm mạ kẽm, kèo thép hộp 60x120x2 mạ kẽm. + Hệ thống điện: Lắp mới đèn chiếu sáng, quạt đảo trần, ổ cắm, công tắc, CB, MCB...Lắp mới dây dẫn điện nguồn
--	--	---

	chính, dây dẫn đến các thiết bị điện và dây dẫn nguồn máy điều hòa. Lắp mới 04 máy điều hòa 2HP. * Giải pháp kết cấu (phần mở rộng): - Phần móng: Móng đơn cừ tràm ngọn $\geq 4.5\text{m}$, chiều dài $L \geq 4.7\text{m}$, đệm lớp cát phủ đầu cừ dày 100cm, lớp bê tông đá 1x2 mác 200 dày 50mm. Bê tông đá 1x2 mác 250, thép vĩ móng Ø10a120. - Phần cổ cột: Cổ cột tiết diện 200x200mm, cốt thép chịu lực Ø14, thép đai Ø6a150, bê tông đá 1x2 mác 200. - Sàn nền: Sàn bê tông cốt thép Ø10a150 M200 dày 80mm. - Đan tam cấp: Đan bê tông cốt thép Ø6a150 và Ø8a150, đá 1x2 M200 dày 80mm. - Đan quây tiếp nhận: Đan bê tông cốt thép Ø8a150 M200 dày 80mm - Phần đà bó nền: Có tiết diện như sau 200x250mm cốt thép chịu lực Ø14, thép đai Ø6a150, bê tông đá 1x2 mác 200. - Phần đà kiềng: Có tiết diện như sau 200x300mm cốt thép chịu lực Ø14, thép đai Ø6a150, bê tông đá 1x2 mác 200. - Phần cột: Tiết diện 200x200mm, cốt thép chịu lực Ø14, thép đai Ø6a150, bê tông đá 1x2 mác 200. - Phần đà lanh tô: Đà lanh tô tiết diện 80x200mm, cốt thép chịu lực Ø12, thép đai Ø6a150, bê tông đá 1x2 mác 200. - Phần đà mái: Có tiết diện như sau 200x300mm cốt thép chịu lực Ø14, thép đai Ø6a150, bê tông đá 1x2 mác 200. - Phần sê nô: Sê nô bê tông cốt thép Ø6a150 và Ø8a150, đá 1x2 M200 dày 80mm. - Mái: Mái lợp tole sóng vuông mạ màu dày 0,5mm, xà gồ thép hộp 40x80x2,0 mạ kẽm, kèo thép hộp 60x120x2 mạ kẽm.
1.3. Chưa có	3. Xây dựng nhà vệ sinh phục vụ trung tâm: (cạnh hành chính công, tiếp

		giáp gần nhà để xe hiện hữu) có diện tích khoảng 19,11m² * Giải pháp kiến trúc: - Cao độ giả định mặt sân hoàn thiện là - 0.45m, cao độ thiết kế nền so với mặt sân hoàn thiện là +0,00m. Cao độ đỉnh mái +2,850m. + Sàn Nền: Sàn nền bê tông đá 1x2 dày 70mm, mặt nền lát gạch nhám 400x400mm, tường ngoài ốp tường gạch 250x400mm cao đến gờ chỉ ốp liền mí tường, tường trong ốp tường gạch 250x400mm cao 1,9m ốp liền mí tường. + Hệ thống cửa đi - cửa sổ: Bằng cửa nhôm Xingfa hệ 55 (Xem BVCT). + Mái: BTCT dày 10cm. * Giải pháp kết cấu: + Phần móng: Móng đơn đóng cừ tràm L=4,7m, ngọn 4,5cm, đệm lớp cát phủ đầu cừ dày 100cm, lớp bê tông lót đá 1x2 mác 200 dày 50mm. Bê tông đá 1x2 mác 200, thép vi móng Ø 10a200. + Phần cổ cột: Cổ cột và cột tiết diện 150x150mm, cốt thép chịu lực Ø12, thép đai Ø6a150, bê tông đá 1x2 mác 200. + Sàn nền: Sàn bê tông cốt thép dày 70mm. + Phần đà đà kiềng: Có các tiết diện như sau 200x250mm cốt thép chịu lực Ø12, thép đai Ø6a150, bê tông đá 1x2 mác 200. + Phần cột: Cột có các tiết diện 150x150mm, cốt thép chịu lực Ø12, thép đai Ø6a150, bê tông đá 1x2 mác 200. + Phần mái. Cốt thép Ø10a100. Mái bê tông đá 1x2 mác 200.
2. Hệ thống điện ngoại vi:	Hệ thống điện không đảm bảo công suất sử dụng, các trụ điện lắp không đảm bảo mỹ quan, dây điện chằng chịt.	Xây dựng mới hệ thống điện ngoại vi: 1. Qui mô trạm: - Đường dây trung áp 3 pha 12,7/22kV trên không xây dựng mới, chiều dài 16m. - Đường dây hạ áp 3 pha 0,22/0,4kV trên không xây dựng mới, chiều dài 110m.

		- Trạm biến áp xây dựng mới: 3 pha 22/0,4kV – 160kVA (01 trạm ngồi). 2. Phương án xây dựng: * Phần đường dây trung áp 3 pha 12,7/22kV trên không xây dựng mới: ** Phương án xây dựng: - Xây dựng mới 01 vị trí trụ BTLT 14m đơn trong khoảng trụ 262/12 đến 262/13 tuyến 471PH, vị trí trụ dự kiến xây dựng mới tại ranh đất UBND xã Thanh Hòa; sơn số trụ 262/12A tuyến 471PH. - Xây dựng mới đường dây trung áp trên không 3 pha 4 dây 12,7/22kV (01 mạch) từ trụ 262/12A tuyến 471PH đến trụ 262/12A/1 tuyến 471PH. - Chung loại: Đường dây trung áp 3 pha 4 dây 12,7/22kV trên, trung tính trực tiếp nối đất. - Điểm đầu: trụ số 262/12A tuyến 471PH. - Điểm cuối: trụ số 262/12A/1 tuyến 471PH. - Chiều dài: 16 mét. - Hướng tuyến: Theo bản vẽ mặt bằng đính kèm. - Điện áp: 12,7/22kV. - Số mạch: 01. - Dây dẫn: sử dụng cáp nhôm lõi thép chống thấm bọc XLPE 24kV (ACXH) – 50mm² cho dây pha và cáp nhôm trần (AC)50mm² cho dây trung hòa. - Trụ điện: Trụ BTLT 14m, lực đầu trụ $\geq 9,2\text{kN}$. - Móng trụ: Móng bê tông mác 200, đổ tại chỗ, kích thước (1,4x1,4x1,0)m³ cho vị trí trụ 14m đơn và kích thước (1,6x1,4x1,2)m³ cho vị trí trụ 14m ghép. Kích thước và độ chôn sâu xem bản vẽ chi tiết. - Đà: Đà L75x75x8 dài 2,4m 4 gù, chôi đà PL 60x6 dài 0,92m. Các vật liệu chế tạo bằng thép hình mạ kẽm nhúng nóng có hàm lượng cacbon thấp
--	--	---

		(hàm lượng cacbon dưới 0,22%) ký hiệu CT3, giới hạn nóng chảy $R_a = 2400\text{kg/cm}^2$. Các loại đà phải đảm bảo theo yêu cầu kỹ thuật sau: - Mạ kẽm nhúng nóng toàn bộ chi tiết, chiều dày lớp mạ không nhỏ hơn $85\mu\text{m}$. - Chi tiết phải được làm cùn cạnh sắc và không có vết nứt. - Néo dây: sử dụng giáp nítu với kích cỡ thích hợp với dây ACXH 50mm^2. - Cách điện: + Sứ đứng : sứ đứng 24kV chiều dài đường rò $\geq 600\text{mm}$. + Sứ treo: Polymer 24kV chiều dài đường rò $\geq 660\text{mm}$, lực phá hủy $\geq 70\text{kN}$. + Sứ ống chỉ : 600V, chiều dài đường rò $\geq 80\text{mm}$, lực phá hủy $\geq 15\text{kN}$. ** Vị trí đầu nối: đầu gián tiếp tại trụ 262/12A/1 tuyến 471PH. ** Bảo vệ đầu nhánh: Lắp mới 03 bộ FCO 27kA – 100A, với chì 12K tại trụ 262/12A tuyến 471PH. * FCO theo tiêu chuẩn ANSI C 37.42, ANSI/IEEE C 37.41 và Quyết định số 192/QĐ-HĐTV ngày 25/7/2025 của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam hoặc tiêu chuẩn tương đương. - Tiếp địa lập lại: Sử dụng hệ thống tiếp đất tại trạm. * Phần trạm biến áp: Trạm biến áp 22/0,4kV – 160kVA: - Vị trí lắp đặt: Tại trụ 262/12A/1 tuyến 471PH. - Tên TBA dự kiến: TBA UBND xã Thanh Hòa. - Công suất trạm: 22/0,4kV – 160kVA. - Kết cấu trạm: trạm tháp sắt lắp đặt trên trụ BTLT14m, cao khoảng 4m so với mặt đất. - Trang bị trạm: trạm được trang bị bằng 01 máy biến áp 1 pha 12,7/2x0,23kV – 250kVA. Loại MBA phân phối ngoài trời có nắp điều chỉnh điện áp không tải $2x\pm 2,5\%$. Theo tiêu chuẩn IEC 60076,
--	--	--

		IEC 60354, TCVN 6306 và Quyết định số 192/QĐ-HĐTV ngày 25/7/2025 của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam hoặc tiêu chuẩn tương đương. - Bảo vệ trạm: + Phía trung áp: Sử dụng chung với 03 FCO 27kA – 100A với chì 12K tại trụ 262/12A tuyến 471PH và lắp mới 03 bộ chống sét van LA 18kV – 10kA tại vị trí trụ 262/12A/1 tuyến 471PH. ** Chống sét van LA, theo tiêu chuẩn IEC 60099-4 và Quyết định số 192/QĐ-HĐTV ngày 25/7/2025 của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam hoặc tiêu chuẩn tương đương. + Phía hạ áp: sử dụng MCCB 3 pha 600V – 250A. Lắp tại thùng điện kế. ** MCCB theo tiêu chuẩn IEC 60947-2 và Quyết định số 192/QĐ-HĐTV ngày 25/7/2025 của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam hoặc tiêu chuẩn tương đương. + Thùng điện kế: Sử dụng thùng điện kế 2 ngăn 1,0x0,6x0,4m (STĐ loại 01 điện kế); thùng điện kế được lắp bảng nguy hiểm. + Dây dẫn: ** Phía trung áp: Cáp đồng chống thấm bọc XLPE 24kV - 25mm². ** Phía hạ áp: Cáp 3xCu/PVC-0,6/1kV - 120mm² cho dây pha và cáp Cu/PVC-0,6/1kV - 70mm² cho dây trung hòa. Số lộ ra hạ áp: 01, chiều dài 10 mét. + Tiếp địa trạm: sử dụng 2 cọc sắt mạ kẽm hoặc đồng Φ16 – 2,4m đóng thẳng đứng và cách mặt đất 0,5m. Các cọc tiếp đất liên kết với nhau bằng cáp đồng trần 25mm² và khoảng cách giữa 2 cọc là 3,6m. Tiếp đất trạm dùng nối dây trung hòa trung áp, chống sét, vỏ máy biến áp, thùng điện kế. Dây tiếp đất được luồn trong ống nhựa PVC Φ21. - Tủ bù hạ áp 0,22/0,38kV: + Vị trí lắp đặt: Tại trạm biến áp, tùy theo tình hình sử dụng điện. + Dung lượng bù:kVAr
--	--	---

		+ Loại: Ứng động và cố định. + Số cấp bù: Theo tình hình công suất sử dụng thực tế. * Đường dây hạ áp 3 pha 4 dây 0,22/0,38kV trên không xây dựng mới: ** Phương án xây dựng: - Trồng mới các trụ BTLT 8,5m đơn và ghép từ TBA 160kVA dự kiến đến cuối UBND xã để cấp điện cho các khu nhà, sơn số trụ ht1 đến ht4. - Xây dựng mới đường dây hạ áp 3 pha 4 dây 0,22/0,38kV trên không từ TBA 160kVA dự kiến đến cuối UBND xã để cấp điện cho các khu nhà: - Chung loại: Đường dây hạ áp 3 pha 4 dây 0,22/0,38kV trên không, trung tính trực tiếp nối đất. - Điểm đầu: Tại các TBA dự kiến. - Điểm cuối: theo bản vẽ đính kèm. - Tổng chiều dài: 110 mét. - Hướng tuyến: Đi dọc từ TBA 160kVA dự kiến đến cuối UBND xã để cấp điện cho các khu nhà. - Điện áp: 0,22/0,38kV (3 pha). - Số mạch: 01 mạch. - Dây dẫn: Sử dụng cáp nhôm vặn xoắn bọc cách điện XLPE 0,6/1kV (LV-ABC) 4x120mm² cho dây pha và cho dây trung hòa. - Trụ điện: Sử dụng BTLT 8,5m lực đầu trụ $\geq 3,0\text{kN}$, K=2. - Móng trụ: sử dụng móng bê tông mác 200 đúc tại chỗ, kích thước (0,8x0,8x0,8)m³ cho các vị trí trụ BTLT 8,5m đơn; kích thước (1,0x0,8x0,8)m³ cho các vị trí trụ BTLT 8,5m ghép. Khóa dây, đỡ dây: kẹp treo, kẹp dùng chuyên dụng cho cáp LV-ABC. Tủ điện hạ áp tổng: Tủ điện phân phối tổng hạ áp & Phụ kiện (3 pha) + Tủ điện kế 1 ngăn 0,5x0,5x0,42 (STĐ) đặt tại trụ cuối lưới ht4.
--	--	---

		+ Sử dụng 01 MCCB - 3 pha - 250A và 03 MCCB - 3 pha - 80A. + Cáp đấu nối đến các MCCB: Cáp đồng bọc 0,6/1kV -CV50mm². - Tiếp địa lập lại: Sử dụng chung với tiếp địa tủ điện tại trụ ht4. ** Vị trí đấu nối: Tại các trạm biến áp. ** Thiết bị đóng cắt, bảo vệ: Sử dụng chung máy cắt hạ áp tổng MCCB 3 pha 600V-250A đặt tại tủ điện trạm và tại tủ điện tại trụ ht4 . * Hệ thống đo đếm: - Sử dụng hệ thống đo đếm hạ áp gián tiếp qua 03 TI 600V – 250/5A, điện kế điện tử 3 pha 4 dây 220/380V – 5A hữu công, lắp trong 1 ngăn của thùng điện kế 2 ngăn. - Thùng điện kế: Sử dụng thùng điện kế 2 ngăn 1,0x0,6x0,4m (STĐ loại 01 điện kế); thùng điện kế được lắp bằng nguy hiểm, lắp tại trụ 262/12A/1 tuyến 471PH. <i>(Lưu ý: Tất cả các thiết bị như FCO, LA, sứ cao MBA phải được chụp cách điện, nhằm hạn chế sự cố)</i>
3. Hàng rào chính:	Tường rào, khung sắt bảo vệ đã cũ và hư nhiều làm mất mỹ quan trụ sở làm việc.	Nâng cấp, sửa chữa hàng rào chính: * Nâng cấp cải tạo hàng rào: - Tháo dỡ toàn bộ khung rào lưới B40. - Xây cột bằng gạch 8x8x18cm chân cột, thân cột kích thước 25x30cm. - Nối đầu cột thêm đoạn 10cm bằng cách xây gạch 8x8x18cm đầu cột. - Trát vữa xi măng M75 chân cột, thân cột. - Trát toàn bộ tường trong rào vữa xi măng M75, dày 1,5cm. - Đắp chỉ chân, đầu cột vữa xi măng M75 (xem bản vẽ). - Ốp gạch men thân cột, chân cột, chỉ cột. - Ốp gạch men (giả nung) trong và ngoài rào. - Thay mới khung hàng rào song sắt (luôn sơn hoàn thiện). * Nâng cấp cải tạo cổng rào:

		-Xây cột bằng gạch 8x8x18cm kích thước 50x50cm. -Trát cột vữa xi măng M75 dày 1,5cm các mặt cột. -Dán đá granite đầu cột. -Dán đá granite thân cột hoàn thiện cao 2,5 mét. *Bảng tên trụ sở: Bản đá granite, chữ kim loại (giữ theo hiện trạng).
4. Cổng thoát nước phía sau 40m (thoát nước sân sau) ra mương hiện hữu.	Hệ thống thoát nước hiện hữu không đáp ứng đủ để thoát nước toàn bộ khuôn viên trụ sở làm việc.	Lắp đặt mới ống thoát nước PVC 300 dày 15mm.
5. Phòng làm việc buro điện (cũ):	Nền gạch cũ, sơn trên các tường đã cũ bong tróc, hệ thống cửa đi, sổ hư nhiều, mái dột nước mưa. Hệ thống điện đèn quạt hư.	Cải tạo Buro điện cũ thành phòng làm việc: Lát nền gạch men 60x60 cm. Sơn bê mới trong, ngoài nhà 01 lớp lót, 02 lớp sơn phủ. Tháo dỡ, lắp đặt mới các cửa sổ, đi. Thay mới hệ thống điện, đèn, quạt trong nhà. Chống thấm sàn mái nhà. Lợp mới mái tôn lạnh màu dày 0,5mm (không thay xà gồ, kèo mái) nhà vệ sinh, mái che trước. Sân đan sau nhà bê tông đá 1x2 M200 dày 10 cm.
6. Khối UBND xã	Khối nhà hiện đang sử dụng tốt. Có 03 khu vệ sinh xuống cấp. Mất sau nhà vào mùa mưa bị tạt nước, vào mùa nắng bị nắng nóng.	Khối nhà UBND xã: Nâng cấp cải tạo 03 phòng vệ sinh: Lát gạch men 40x40 cm. Thay mới chậu xí bệt cỡ lớn liền khối loại cao cấp. Lắp đặt mới vòi rửa vệ sinh. Thay mới gương soi mặt kính cường lực. Thay mới Lavapo, vòi rửa loại cao cấp. Thay mới toàn bộ cửa đi, cửa vệ sinh nhôm xingfa. Lắp đặt mái che tôn phía sau.
7. Nhà xe tiếp giáp hàng rào chính	Nhà để xe cán bộ (giáp hàng rào phía trước) nền ẩm thấp.	Nhà để xe cán bộ (giáp hàng rào phía trước): Nâng nền lớp bê tông đá 1x2 M200 dày 10cm, diện tích khoảng 71,07m ² .
8. Hệ thống thoát nước hiện hữu:	Hệ thống thoát nước hiện trạng lâu sử dụng lâu năm bị lắng cặn thoát nước chậm.	Tháo dỡ tám đan mương hở. Vệ sinh nạo vét bùn lắng. Lắp đặt lại tám đan mương hở sau khi nạo vét bùn.
9. Dãy phòng làm việc HĐND xã:	9.1. Chưa có nhà vệ sinh.	9.1. Xây dựng nhà vệ sinh (phục vụ phòng họp trực tuyến):

		* Giải pháp kiến trúc: - Cao độ giả định mặt sân hoàn thiện là - 0.30m, cao độ thiết kế nền so với mặt sân hoàn thiện là +0,00m. Cao độ đỉnh mái +4,20m. + Sàn Nền: Sàn nền bê tông đá 1x2 dày 100mm, mặt nền lát gạch nhám 300x300mm, tường ngoài ốp tường gạch 300x600mm cao 1,20m loại gạch có viền ốp liền mí, tường trong ốp tường gạch 300x600mm cao 3,00m so với nền hoàn thiện. + Hệ thống cửa đi - cửa sổ: Bằng cửa nhôm Xingfa hệ 55 (Xem BVCT). + Trần: Sử dụng trần tấm prima 600x600mm, khung nhôm nổi. (Lưu ý: phải có chốt gài để không bị gió lùa bung tấm trần ra) + Mái: Mái lợp tole sóng vuông mạ màu dày 0,45mm, xà gồ thép hộp 30x60x1,4 mạ kẽm. + Hệ thống điện: Hệ thống cấp điện đường dây, đường ống đi âm tường, trần, toàn bộ các vật tư sử dụng loại tốt. * Giải pháp kết cấu: + Phần móng: Móng đơn đóng cừ tràm L=5m, ngọn 4,2cm, đệm lớp cát phủ đầu cừ dày 100cm, lớp bê tông lót đá 4x6 mác 150 dày 100mm. Bê tông đá 1x2 mác 200, thép vĩ móng Ø 10a200. + Phần cổ cột: Cổ cột và cột tiết diện 150x150mm, cốt thép chịu lực Ø12, thép đai Ø6a150-200, bê tông đá 1x2 mác 200. + Sàn nền: Sàn bê tông cốt thép dày 100mm. + Phần đà bó nền, đà kiềng: Có các tiết diện như sau 200x300mm cốt thép chịu lực Ø12, thép đai Ø6a150-200, bê tông đá 1x2 mác 200. + Phần cột: Cột có các tiết diện cột 200x200mm, cốt thép chịu lực Ø12, thép đai Ø6a150-200, bê tông đá 1x2 mác 200.
--	--	--

		+ Phần mái. Mái lợp tole sóng vuông mạ màu dày 0,45mm, xà gồ thép hộp 30x60x1,4 mạ kẽm.
	9.2. Dãy phòng làm việc HĐND xã: Sơn trên các tường hiện trạng đã cũ bong tróc, hệ thống cửa đi, cửa sổ hư nhiều. Khu vệ sinh đã cũ không còn sạch. Khu bếp là vách tôn ngăn tạm.	9.2. Nâng cấp Dãy phòng làm việc HĐND xã: Thay mới nền gạch men trong nhà và hành lang gạch 600x600 bóng kính. Thay mới nền gạch phòng WC loại gạch 400x400 chống trượt. Thay mới gạch bậc cấp chuyên dụng (chống trượt). Sơn bê mới các tường trong và ngoài nhà (sơn một nước trắng, sơn hai nước màu). Lan can: Thay gạch thông gió bê tông kích thước 20x20x6,5cm. Tại các phòng số 3, phòng họp trực tuyến, phòng WC: Dán gạch men các tường trong nhà kích thước gạch 300x600mm đến trần nhà. Sơn dầu toàn bộ trong và ngoài cửa đi, sổ khung sắt (sơn 3 nước). Thay mới toàn bộ cửa đi, cửa sổ khung sắt kính. Thay mới hệ thống điện, đèn, quạt các phòng. Thay mới mái tôn lạnh màu sóng vuông dày 0,50mm (xà gồ hiện trạng còn sử dụng được). Chống thấm sê nô. Thay mới các thiết bị vệ sinh trong phòng.
	9.3. Lối ra nhà vệ sinh: Chưa có	9.3. Lối ra nhà vệ sinh (dọc khối nhà HĐND phía sau): - Đán bê tông mác 200 dày 10cm diện tích 41,7 m².
	9.4. Đoạn sân đán bê tông trước đài cấp nước xuống cấp, cần nâng cấp mở rộng.	9.4. Mở rộng đoạn sân đán bê tông trước đài cấp nước: - Đán bê tông mác 200 dày 10cm diện tích 78,2 m².

2.5 Trụ sở làm việc tại xã Tân Phước Hưng:

Hạng mục	Hiện trạng	Nâng cấp, sửa chữa
1. Khối nhà chính:	- Toàn bộ cửa đi được làm bằng gỗ bị ẩm mốc, mục nát, hư hại. - Toàn bộ cửa sổ được làm bằng gỗ bị ẩm mốc, mục nát, hư hại. - Toàn bộ khung bảo vệ cửa sổ được làm bằng gỗ	- Thay mới toàn bộ cửa đi bằng cửa nhôm Xingfa hệ 55, kính cường lực dày 8mm, khung nhôm dày 2.0mm. - Thay mới toàn bộ cửa sổ bằng cửa sổ nhôm Xingfa hệ 55, kính cường lực dày 8mm, khung nhôm dày 1.4mm.

	bị ẩm mốc, mục nát, hư hại.	- Thay mới khung bảo vệ cửa sổ bằng khung sắt hộp 13x26x1.4mm sơn tĩnh điện, màu xám Xingfa.
	- Tường trong ốp gạch cao 0,9m, phần tường còn lại sơn bị bong tróc, thấm mốc.	- Tường trong ốp gạch cao 0,9m giữ nguyên, cạo bỏ lớp sơn phần tường còn lại, bả lớp matic, sơn mới bằng 01 nước lót, 02 nước phủ.
	- Tường ngoài: Một phần đá chẻ ốp chân tường bị nứt bể, bong tróc, sơn tường bị bong tróc, thấm mốc.	- Tường ngoài: ốp đá chẻ mới phần đá chẻ chân tường bị nứt bể, vệ sinh toàn bộ phần ốp đá chẻ, sơn bảo vệ bề mặt đá chẻ bằng lớp sơn keo bóng. Cạo bỏ lớp sơn phần tường ngoài, cột, sê nô,..., bả lớp matic, sơn mới bằng 01 nước lót, 02 nước phủ.
	- Trần: + Tầng trệt: Trần bê tông bị bong tróc, thấm mốc. + Tầng lầu: Trần được làm bằng tấm prima bị thấm mốc, một số khung bị gãy hư hại.	- Trần: + Tầng trệt: Cạo bỏ lớp sơn trên bề mặt trần bê tông ở tầng trệt, bả lớp matic, sơn mới bằng 01 nước lót, 02 nước phủ. + Tầng lầu: Thay mới toàn bộ tấm bằng tấm trần nhựa, thay các khung trần bị gãy, mục sét.
	- Cửa đi nhà vệ sinh bị hư hại. - Nền gạch nhà vệ sinh bị bong tróc. - Khu nhà vệ sinh nữ thiết bị vệ sinh bị hư hỏng.	- Thay mới cửa đi nhà vệ sinh bằng cửa nhôm Xingfa hệ 55, kính cường lực dày 8mm, khung nhôm dày 2.0mm. - Phá vỡ nền gạch hiện trạng nhà vệ sinh, láng nền không đánh màu, dày 2cm, vữa XM M75, PCB40 và lát gạch nhám 30x30cm. - Thay mới xí xôm khu nhà vệ sinh nữ bằng xí bệt.
	- Sê nô mái trước bị thấm, đóng rêu mốc.	- Phá bỏ lớp vữa trên bề mặt đáy trên sê nô, ov, láng mới bằng lớp vữa XM75 dày 3cm và quét lớp 03 lớp chống thấm sê nô, ov (xem BVCT).
	- Nền nhà lát gạch 40x40cm còn nguyên vẹn sử dụng được. - Toàn bộ hệ thống điện vẫn còn sử dụng được.	- Nền nhà lát gạch 40x40cm giữ nguyên. - Toàn bộ hệ thống điện giữ nguyên.
2. Hội trường:	- Toàn bộ cửa đi được làm bằng gỗ bị ẩm mốc, mục nát, hư hại.	- Thay mới toàn bộ cửa đi bằng cửa nhôm Xingfa hệ 55, kính cường lực dày 8mm, khung nhôm dày 2.0mm.

	- Toàn bộ cửa sổ được làm bằng gỗ bị ẩm mốc, mục nát, hư hại. - Toàn bộ khung bảo vệ cửa sổ được làm bằng gỗ bị ẩm mốc, mục nát, hư hại.	- Thay mới toàn bộ cửa sổ bằng cửa sổ nhôm Xingfa hệ 55, kính cường lực dày 8mm, khung nhôm dày 1.4mm. - Thay mới khung bảo vệ cửa sổ bằng khung sắt hộp 13x26x1.4mm sơn tĩnh điện, màu xám Xingfa.
	- Tường trong ốp gạch cao 0,9m, phần tường còn lại sơn bị bong tróc, thấm mốc.	- Tường trong ốp gạch cao 0,9m giữ nguyên, cạo bỏ lớp sơn phần tường còn lại, bả lớp matic, sơn mới bằng 01 nước lót, 02 nước phủ.
	- Tường ngoài: Sơn tường bị bong tróc, thấm mốc.	- Tường ngoài: Cạo bỏ lớp sơn phần tường ngoài, cột, sê nô,..., bả lớp matic, sơn mới bằng 01 nước lót, 02 nước phủ.
	- Trần hội trường: + Trần trong phòng: Làm bằng tấm thạch cao khung chìm, sơn bị bong tróc, thấm mốc. + Trần hành lang: Làm bằng tấm thạch cao khung chìm bị đổ sập, khung bị gãy hư hại.	- Trần hội trường: + Trần trong phòng: Cạo bỏ lớp sơn trên bề mặt trần thạch cao trong phòng hội trường, bả lớp matic, sơn mới bằng 01 nước lót, 02 nước phủ. + Trần hành lang: Thay mới toàn bộ trần hành lang bằng trần thạch cao khung chìm.
	- Cửa đi nhà vệ sinh bị hư hại. - Nền gạch nhà vệ sinh bị bong tróc. - Thiết bị vệ sinh bị hư hỏng.	- Thay mới cửa đi nhà vệ sinh bằng cửa nhôm Xingfa hệ 55, kính cường lực dày 8mm, khung nhôm dày 2.0mm. - Phá vỡ nền gạch hiện trạng nhà vệ sinh, láng nền không đánh màu, dày 2cm, vữa XM M75, PCB40 và lát gạch nhám 30x30cm. - Thay mới xí xôm nhà vệ sinh bằng xí bệt.
	- Sê nô mái trước bị thấm, đóng rêu mốc.	- Phá bỏ lớp vữa trên bề mặt đáy trên sê nô, ov, láng mới bằng lớp vữa XM75 dày 3cm và quét lớp 03 lớp chống thấm sê nô, ov (xem BVCT).
	- Nền nhà lát gạch 40x40cm còn nguyên vẹn sử dụng được. - Toàn bộ hệ thống điện vẫn còn sử dụng được.	- Nền nhà lát gạch 40x40cm giữ nguyên. - Toàn bộ hệ thống điện giữ nguyên.
3. Hàng rào bảo vệ:	- Cửa cổng UBND, UBMT, trung tâm hành	- Thay mới cửa cổng UBND, UBMT, trung tâm hành chính công (Xem BVCT).

	chính công làm bằng thép hộp bị gỉ sét, mục nát.	
	- Sơn trên bề mặt cột, chi, tường bó, giằng hàng rào bị bong tróc, thấm mốc.	- Cạo bỏ sơn cũ trên toàn bộ tường bó, cột, giằng hàng rào, bả lớp matic, sơn mới 01 nước lót 02 nước phủ.
	- Khung bảo vệ hàng rào làm bằng thép hộp sơn bị bong tróc.	- Cạo bỏ sơn cũ trên toàn bộ khung sắt hàng rào, sơn mới 01 nước lót 02 nước phủ.
4. Sân đường, hệ thống thoát nước:	- Sân đường UBND xã: + Nền sân bê tông bị ngập nước, ẩm thấp. + Một số nắp đan mương hở bị nứt bể.	- Sân đường UBND xã: + Lát gạch vỉa hè Terrazzo 40x40x3cm. + Láng lớp vữa dày 3cm, vữa XM M75. + Thay mới một số nắp đan mương hở bị nứt bể bằng nắp đan mới BTCT (xem BVCT).
	- Sân đường Khu trung tâm hành chính công: Nền sân bê tông bị ngập nước, ẩm thấp.	- Sân đường Khu trung tâm hành chính công: + Lát gạch vỉa hè Terrazzo 40x40x3cm. + Láng lớp vữa dày 3cm, vữa XM M75.
5. Mái che Trung tâm hành chính công	Chưa có.	- Mái che xây dựng mới diện tích 150m ² , bằng khung thép hộp mạ kẽm 40x80x1.4mm, xà gồ thép 30x60x1,4mm, cột thép tròn mạ kẽm D76x1.4mm. - Mái lợp bằng tôn lạnh màu sóng vuông dày 0,45mm.
6. Nhà vệ sinh phục vụ Trung tâm hành chính công	Chưa có.	Xây dựng mới nhà vệ sinh. * Giải pháp kiến trúc: - Cao độ giả định mặt sân hoàn thiện là - 0.30m, cao độ thiết kế nền so với mặt sân hoàn thiện là +0,00m. Cao độ đỉnh mái +4,20m. + Sàn Nền: Sàn nền bê tông đá 1x2 dày 100mm, mặt nền lát gạch nhám 300x300mm, tường ngoài ốp tường gạch 300x600mm cao 1,20m loại gạch có viền ốp liền mí, tường trong ốp tường gạch 300x600mm cao 3,00m so với nền hoàn thiện. + Hệ thống cửa đi - cửa sổ: Bằng cửa nhôm Xingfa hệ 55 (Xem BVCT). + Trần: Sử dụng trần tấm prima 600x600mm, khung nhôm nổi. (Lưu ý: phải có chốt gài để không bị gió lùa bung tấm trần ra).

		+ Mái: Mái lợp tole sóng vuông mạ màu dày 0,45mm, xà gồ thép hộp 30x60x1,4 mạ kẽm. + Hệ thống điện: Hệ thống cấp điện đường dây, đường ống đi âm tường, trần, toàn bộ các vật tư sử dụng loại tốt. * Giải pháp kết cấu: + Phần móng: Móng đơn đóng cừ tràm L=5m, ngọn 4,2cm, đệm lớp cát phủ đầu cừ dày 100cm, lớp bê tông lót đá 4x6 mác 150 dày 100mm. Bê tông đá 1x2 mác 200, thép vĩ móng Ø 10a200. + Phần cổ cột: Cổ cột và cột tiết diện 150x150mm, cốt thép chịu lực Ø12, thép đai Ø6a150-200, bê tông đá 1x2 mác 200. + Sàn nền: Sàn bê tông cốt thép dày 100mm. + Phần đà bó nền, đà kiềng: Có các tiết diện như sau 200x300mm cốt thép chịu lực Ø12, thép đai Ø6a150-200, bê tông đá 1x2 mác 200. + Phần cột: Cột có các tiết diện cột 200x200mm, cốt thép chịu lực Ø12, thép đai Ø6a150-200, bê tông đá 1x2 mác 200. + Phần mái. Mái lợp tole sóng vuông mạ màu dày 0,45mm, xà gồ thép hộp 30x60x1,4 mạ kẽm.
--	--	---

2.6 Trụ sở làm việc tại xã Hòa An:

Hạng mục	Hiện trạng	Nâng cấp, sửa chữa
1. Trụ sở UBND xã:	* Khối nhà làm việc: - Nền gạch trệt, lâu bị nứt bể, sụp lún. - Cửa đi, cửa sổ nhôm xuống cấp. - Trần tole lâu bị bị hư hại - Gạch ốp tường bị nứt bể. - Chưa có vách ngăn giữa các phòng - Phòng số 8 không đủ diện tích. - Sàn mái, sê nô bị thấm	* Nâng cấp, cải tạo khối nhà làm việc: - Phá dỡ lớp gạch lát nền hiện trạng, lát gạch mới bằng gạch ceramic 60x60cm (phòng, hành lang), gạch ceramic 30x30cm (NVS), gạch ceramic 30x60cm (cầu thang, tam cấp). - Tháo dỡ cửa đi, cửa sổ hiện trạng thay mới bằng cửa đi, cửa sổ nhôm xingfa hệ 55, chiều dày nhôm 2.0mm đối với cửa đi, 1.4mm đối với cửa sổ kính cường lực dày 8mm dán decal mờ, khóa gạt. - Tháo dỡ trần tole lâu, thay mới bằng trần nhựa 60x60cm khung nhôm nổi.

	- Thiết bị vệ sinh lầu: Lavabo, chậu tiểu nam, bồn cầu nguyên khối bị hư hại.	- Thiết bị điện trệt giữ nguyên - Thiết bị điện lầu gồm đèn, quạt tháo dỡ, thi công trần, đèn, quạt lắp tận dụng lại, các thiết bị còn lại giữ nguyên. - Phá dỡ gạch ốp tường trệt, lầu hiện trạng, thay mới bằng gạch ốp 30x60cm cao 3.5m. - Tháo dỡ vách ngăn panel trực 7, xây vách ngăn mới bằng tường gạch ống 8x8x18cm, trát 2 mặt, bả matic, sơn 1 nước lót 2 nước phủ. - Tháo dỡ vách ngăn panel trực 9, cắt tường ngăn trực 9 bằng máy cắt chuyên dụng. - Làm mới vách ngăn trực B bằng tấm kosmos vân gỗ, cửa đi nhựa composite lùa dày 40mm, khóa cửa lùa đi kèm. - Làm mới nhà vệ sinh phòng 3 (xem bản vẽ chi tiết) - Cắt bỏ tường ngăn nhà vệ sinh trệt bằng máy cắt chuyên dụng, mở rộng làm phòng tiếp dân. - Thay mới lavabo, chậu tiểu nam, bồn cầu nguyên khối nhà vệ sinh lầu. - Phá dỡ lớp vữa tạo dốc sàn mái, sê nô, vệ sinh, quét 2 lớp chống thấm, láng lớp vữa M100 dày 3cm mới, quét 1 lớp chống thấm.
	* Hàng rào: - Sơn song sắt, cửa cổng bị bong tróc. - Sơn tường, cột bị bong tróc - Chưa có bảng tên công trình.	* Nâng cấp, cải tạo hàng rào: - Sơn sắt, cửa cổng cạo toàn bộ lớp sơn cũ, sơn mới bằng sơn 1 nước chống sét + 2 nước phủ màu. - Tường, cột cạo toàn bộ lớp sơn cũ, bả matic, sơn mới bằng sơn 1 nước lót + 2 nước phủ màu. - Lắp đặt bảng tên công trình nền bằng đá granite, chữ bằng Inox vàng gương dày 2cm.
	- Nhà vệ sinh phục vụ Ủy ban: Chưa có	* Xây mới nhà vệ sinh, cải tạo khuôn viên xung quanh nhà vệ sinh: a. Giải pháp kiến trúc: - Cao độ thiết kế nền so với mặt sân hoàn thiện là +0,150m. Cao độ nền sân hoàn

		thiện $\pm 0.000\text{m}$. Cao độ đỉnh mái $+3,350\text{m}$. + Sàn Nền: Sàn nền bê tông đá 1x2 dày 50mm, mặt nền lát gạch ceramic nhám 300x300mm, ốp tường gạch ceramic 300x600mm mặt trong, mặt ngoài loại gạch có viền ốp liền mí. + Hệ thống cửa đi: Cửa đi Đ1, vách nhôm K sử dụng nhôm hệ 700, chiều dày nhôm 1.4mm, màu xám xingfa. Cửa đi Đ2 sử dụng nhôm xingfa hệ 55, chiều dày nhôm 2.0mm, kính mờ dày 8mm, khóa tay nắm gạt. + Vật liệu bao che, vách ngăn: Bao che, vách ngăn các phòng bằng gạch 8x8x10cm dày 10cm, trát 2 mặt bằng vữa M75 dày 1.5cm, bả matic, sơn hoàn thiện 1 nước lót + 2 nước phủ + Trần: Sử dụng trần tấm nhựa 600x600mm, khung nhôm nổi. (Lưu ý: phải có chốt gài để không bị gió lùa bung tấm trần ra) + Mái: Mái lợp tole sóng vuông mạ màu dày 0,45mm, xà gồ thép hộp 30x30x1,8 mạ kẽm, kèo thép hộp 40x80x1,8 mạ kẽm. + Thiết bị điện: Lắp đặt đèn, công tắc, ổ cắm, dây dẫn điện, MCB, ống bảo vệ dây dẫn, hộp điện... + Thiết bị nước: Lắp đặt ống cấp, thoát nước PVC, lavabo, xí bệt, sen tắm, máy nước nóng, gương soi, phiếu thu... - Khuôn viên xung quanh nhà vệ sinh láng vữa xi măng M75 dày 3cm, lát gạch vỉa hè 40x40x3cm b. Giải pháp kết cấu: - Phần móng: Móng đơn không cừ tràm, đệm lớp cát phủ đầu cừ dày 100cm, lớp bê tông đá 1x2 mác 200 dày 50mm. Bê tông đá 1x2 mác 200, thép vĩ móng Ø10a120. - Phần cổ cột: Cổ cột và cột tiết diện 200x200mm, cốt thép chịu lực Ø12, thép đai Ø6a150, bê tông đá 1x2 mác 200.
--	--	--

		- Sàn nền: Sàn bê tông M200 dày 50mm. - Phần đà kiềng: Có các tiết diện như sau 200x300mm cốt thép chịu lực Ø14, thép đai Ø6a150, bê tông đá 1x2 mác 200. - Phần cột: Cột có các tiết diện cột 200x200mm, cốt thép chịu lực Ø12, thép đai Ø6a150-200, bê tông đá 1x2 mác 200. - Phần mái. Mái lợp tole sóng vuông mạ màu dày 0,45mm, xà gồ thép hộp 30x30x1,8 mạ kẽm, kèo thép hộp 40x80x1,8 mạ kẽm.
	- Nhà xe: Chưa có	* Xây dựng mới nhà xe: - Cao độ giả định mặt sân vỉa hè hiện trạng là +0.000m, cao độ thiết kế nền hoàn thiện so với mặt sân hiện trạng là +0.20m. Cao độ đỉnh mái +3,028m. - Sàn Nền: Sàn nền bê tông cốt thép Ø6a150 đá 1x2 mác 200 dày 90mm, láng vữa xi măng M100 dày 3cm, lát gạch vỉa hè 40x40x3cm. - Phần cột: Cột thép sử dụng thép ống mạ kẽm Ø60 dày 2,5mm (Xem BVCT). - Mái: Mái lợp tole sóng vuông dày 0,45mm, vì kèo thép ống mạ kẽm Ø60 dày 2,5mm xà gồ thép hộp mạ kẽm 40x80x2,0mm (Xem BVCT). - Phần cổ cột: Cổ cột tiết diện 250x650mm và cốt thép chịu lực 4Ø14 và 2Ø12, thép đai Ø6a150, bê tông đá 1x2 mác 200. - Phần móng: Móng đơn Bê tông cốt thép đá 1x2 M200, thép vì móng Ø10a150.
2. Trung tâm phục vụ hành chính công:	- Diện tích không đủ nhu cầu sử dụng của địa phương sau sáp nhập. - Sơn tường, cột, dầm, sê nô trong ngoài bị bong tróc. - Sàn mái, sê nô bị thấm. - Trần, hệ thống điện (bao gồm đèn, quạt đảo trần, công tắc, ổ cắm điện, CB,	* Nâng cấp, mở rộng - Diện tích khối hiện trạng là 106,14m² - Diện tích phần mở rộng là 83,52m² - Tổng diện tích sau khi nâng cấp, mở rộng là 189,66m² - Để đảm bảo không làm ảnh hưởng đến kết cấu khối hiện trạng phần mở rộng sẽ sử dụng hệ kết cấu móng, cột, dầm, sàn, mái độc lập

	dây dẫn điện... bị hư hại cần thay).	- Khối hiện trạng và phân mở rộng được kết nối với nhau bằng cách phá dỡ tường trục 5. a. Giải pháp cải tạo khối hiện trạng: - Cạo bỏ lớp sơn vôi cũ trên bề mặt tường, dầm, cột, sê nô - Bả matic, sơn hoàn thiện 1 nước lót + 2 nước phủ - Tháo dỡ cửa sổ S1, phá dỡ tường trục 5. - Tháo dỡ Khung K2, cửa đi Đ2, phá dỡ tường trục B đoạn 2-5 - Xây tường gạch ống 8x8x18cm trục 1 đoạn A-B, trục A. Đồ đà lạnh tô trục A tiết diện 80x200mm, cốt thép chịu lực Ø12, thép đai Ø6a150, bê tông đá 1x2 mác 200. Trát tường bằng vữa xi măng M75 dày 1.5cm. Bả matic, sơn hoàn thiện 1 nước lót + 2 nước phủ - Lắp đặt cửa đi Đ2' khung K1' và K2' trục A - Chân cột, chân tường, mặt dựng trục A ốp gạch thẻ đỏ giả cổ 40x40cm trang trí. Chân nền ốp gạch giả đá cỡ 50x50cm trang trí. - Tháo dỡ trần hiện trạng. Thay mới bằng trần tấm nhựa 600x600mm, khung nhôm nổi. (Lưu ý: phải có chốt gài để không bị gió lùa bung tấm trần ra). - Thay mới thiết bị điện ngoài phòng (bao gồm đèn chiếu sáng, quạt đảo trần, ổ cắm, công tắc...Thay mới dây dẫn điện nguồn chính, dây dẫn đến các thiết bị điện và dây dẫn nguồn máy điều hòa. Máy điều hòa 2HP giữ nguyên), thiết bị điện trong phòng giữ nguyên chỉ thay mới bóng đèn. + Chống thấm sê nô: Sê nô phá dỡ lớp vữa tạo dốc , vệ sinh, quét 1 lớp flintkote chống thấm, láng lớp vữa mới M100 dày 3cm, quét 2 nước flintkote chống thấm. b. Giải pháp kiến trúc (phân mở rộng): - Cao độ thiết kế nền so với mặt sân hoàn thiện là ±0.000m. Cao độ nền sân hoàn
--	---	---

		thiện +0.450m. Cao độ đỉnh mái +5,750m. + Sàn Nền: Sàn nền bê tông đá 1x2 dày 80mm, mặt nền lát gạch ceramic 60x60cm. + Hệ thống cửa đi: Cửa đi Đb' sử dụng nhôm hệ 700, chiều dày nhôm 1.4mm, sơn tĩnh điện. Cửa đi Đ2' 2 cánh mở, kính cường lực dày 12mm dán decal ngang (phụ kiện đi kèm). Khung K1, K2 sử dụng khung inox, kính trắng cường lực dày 12mm. + Hệ thống cửa sổ: Cửa sổ nhôm lùa hệ 700 sơn tĩnh điện màu trắng, chiều dày nhôm 1.4mm, kính trắng dày 5mm dán decal mờ, khung bảo vệ thép hộp mạ kẽm 13x26x1.2mm, khóa gạt chốt gài. + Quầy làm việc tiếp nhận: Vách ngăn xây bằng gạch ống 8x8x18cm, trát 2 mặt bằng vữa M75 dày 1.5cm, mặt trong ốp gạch ceramic 40x40cm, mặt ngoài ốp tấm nhựa giả gỗ. Mặt bàn bằng đan BTCT dán đá Granit đỏ Rubi. Mặt kính quầy sử dụng khung Inox, kính trắng cường lực dày 10mm + Vật liệu bao che, vách ngăn: Bao che, vách ngăn các phòng bằng gạch 8x8x18cm dày 10cm, trát 2 mặt bằng vữa M75 dày 1.5cm, bả matic, sơn hoàn thiện 1 nước lót + 2 nước phủ + Cột trục A cây ốp cột bằng gạch 4x8x18cm tiết diện 40x40cm .Trát bằng vữa M75 dày 1.5cm, bả matic, sơn hoàn thiện 1 nước lót + 2 nước phủ. + Chân cột, chân tường, mặt dựng trục A ốp gạch thẻ đỏ giả cổ 40x40cm trang trí. Chân nền ốp gạch giả đá cỡ 50x50cm trang trí + Trần: Sử dụng trần tấm nhựa 600x600mm, khung nhôm nổi. (Lưu ý: phải có chốt gài để không bị gió lùa bung tấm trần ra) + Mái: Mái lợp tole sóng vuông mạ màu dày 0,45mm, xà gồ thép hộp
--	--	--

		40x80x1,8mm mạ kẽm, kèo thép hộp 60x120x2 mạ kẽm. + Hệ thống điện: Lắp mới đèn chiếu sáng, quạt đảo trần, ổ cắm, công tắc, CB, MCB...Lắp mới dây dẫn điện nguồn chính, dây dẫn đến các thiết bị điện và dây dẫn nguồn máy điều hòa. Lắp mới 04 máy điều hòa 2HP.. c. Giải pháp kết cấu (phần mở rộng): - Phần móng: Móng đơn cừ tràm ngọn $\geq 4.5\text{m}$, chiều dài $L \geq 4.7\text{m}$, đệm lớp cát phủ đầu cừ dày 100cm, lớp bê tông đá 1x2 mác 200 dày 50mm. Bê tông đá 1x2 mác 250, thép vi móng $\varnothing 10 \times 120$. - Phần cổ cột: Cổ cột tiết diện 200x200mm, cốt thép chịu lực $\varnothing 14$, thép đai $\varnothing 6 \times 150$, bê tông đá 1x2 mác 200. - Sàn nền: Sàn bê tông cốt thép $\varnothing 8 \times 150$ M200 dày 80mm. - Đan tam cấp: Đan bê tông cốt thép $\varnothing 6 \times 150$ và $\varnothing 8 \times 150$, đá 1x2 M200 dày 80mm. - Đan quây tiếp nhận: Đan bê tông cốt thép $\varnothing 8 \times 150$ M200 dày 80mm. - Phần đà bó nền: Có tiết diện như sau 200x250mm cốt thép chịu lực $\varnothing 14$, thép đai $\varnothing 6 \times 150$, bê tông đá 1x2 mác 200. - Phần đà kiềng: Có tiết diện như sau 200x300mm cốt thép chịu lực $\varnothing 14$, thép đai $\varnothing 6 \times 150$, bê tông đá 1x2 mác 200. - Phần cột: Tiết diện 200x200mm, cốt thép chịu lực $\varnothing 14$, thép đai $\varnothing 6 \times 150$, bê tông đá 1x2 mác 200. - Phần đà lanh tô: Đà lanh tô tiết diện 80x200mm, cốt thép chịu lực $\varnothing 12$, thép đai $\varnothing 6 \times 150$, bê tông đá 1x2 mác 200 - Phần đà mái: Có tiết diện như sau 200x300mm cốt thép chịu lực $\varnothing 14$, thép đai $\varnothing 6 \times 150$, bê tông đá 1x2 mác 200 - Phần sê nô: Sê nô bê tông cốt thép $\varnothing 6 \times 150$ và $\varnothing 8 \times 150$, đá 1x2 M200 dày 80mm. - Mái: Mái lợp tole sóng vuông mạ màu dày 0,45mm, xà gồ thép hộp 40x80x1,8
--	--	---

		mạ kẽm, kèo thép hộp 60x120x2 mạ kẽm.
	- Nhà vệ sinh: Chưa có.	- Xây mới nhà vệ sinh: * Giải pháp kiến trúc: - Diện tích xây dựng khoảng 16,17 m². - Nền lát gạch kích thước 40x40cm nhám. - Tường xây gạch ống 8x8x18cm dày 10cm. - Trát tường vữa xi măng M75 trong, ngoài dày 1,5cm. - Sơn bê ngoài nhà (không bả ma tíc) 3 nước (1 nước trắng + 2 nước màu). - Sơn bê trong nhà, trần (không bả ma tíc) 3 nước (1 nước trắng + 2 nước màu). - Dán gạch trong, ngoài phòng cao đến trần gờ chỉ. - Dán gạch các tường ngăn nhìn (mặt trong) phòng cao 1,6 mét. - Lắp đặt bồn nhựa nằm thể tích 1000 lít (gồm phao điện ngắt nước tự động). - Lắp đặt máy bơm điện công suất 1,5Hp. - Cửa nhôm cao cấp xingpha. - Chậu xí bệt cỡ lớn liền khối. - Gương soi mặt kính cường lực. - Lavapo cao cấp. - Mặt đá granite dày 3cm rộng 60cm dài 2,2 mét (lắp đặt gồm giá đỡ cố định loại Inox không gỉ). - Lắp đặt vòi rửa vệ sinh. - Hệ thống cấp, thoát nước sử dụng ống nhựa PVC Bình Minh. * Giải pháp kết cấu: + Phần móng: Móng đơn cừ tràm ngọn >=4.5cm, chiều dài L>=4.7m, đệm lớp cát phủ đầu cừ dày 100cm, lớp bê tông đá 1x2 mác 200 dày 100mm. Bê tông đá 1x2 mác 250, thép vĩ móng Ø10a120. + Sàn nền: Sàn bê tông đá 1x2, M200 dày 70mm.

		+ Phần đà kiềng: Có tiết diện như sau 200x250mm cốt thép chịu lực Ø12, thép đai Ø6a150, bê tông đá 1x2 mác 200. + Phần cột: Tiết diện 150x150mm, cốt thép chịu lực Ø12, thép đai Ø6a150, bê tông đá 1x2 mác 200. + Phần đà giằng tường: Có tiết diện như sau 100x150mm cốt thép chịu lực Ø10, thép đai Ø6a150, bê tông đá 1x2 mác 200 + Phần đà mái sê nô: Sàn bê tông cốt thép Ø8a150 và Ø10a150, đá 1x2 M200 dày 100mm.
	- Nhà xe phục vụ nhân dân : Chưa có.	* Lắp mái che, cải tạo khuôn viên: - Lắp mới mái che: + Móng kích thước 30x30x40cm đá 1x2 M250, thép sử dụng bộ 4 bulong neo Ø12, đai thép Ø6 chờ liên kết với bản mã chân cột. + Cột sử dụng cột thép ống mạ kẽm D60 dày 2mm, chân cột bản mã 150x150x5mm liên kết với bulong neo phần móng. + Vì kèo sử dụng hệ kèo thép hộp mạ kẽm 50x100x2mm, giằng cột thép hộp mạ kẽm 60x120x2mm. - Xà gồ thép hộp mạ kẽm 40x80x1.4mm. - Mái tôn sóng vuông mạ màu dày 0.45mm. - Sân đan cán vữa tạo độ dốc bằng vữa M75 dày 3cm, lát gạch vỉa hè 40x40x3cm, độ dốc thoát nước I=1%
3. Khối Đảng ủy, mặt trận tổ quốc Việt Nam xã:	* Khối nhà làm việc khối Đảng, MTTQ: - Tầm panel hiện trạng cách âm chưa tốt. - Chưa đủ phòng làm việc cho cán bộ hoạt động. - Nền gạch hiện trạng bị sụp lún, nứt bể. - Các hạng mục còn lại vẫn còn tốt	* Khối nhà làm việc khối Đảng, MTTQ: - Tháo dỡ tấm panel hiện trạng. - Phá dỡ nền gạch hiện trạng. - Đổ đà kiềng kích thước 20x20cm, bê tông M200 đá 1x2, thép chủ sử dụng 4Ø12 chạy dài, thép đai Ø6a150. - Tường xây gạch ống 8x8x18cm dày 10cm, trát 2 mặt dày 1.5cm, bả matic, sơn hoàn thiện 1 nước lót + 2 nước phủ.

		- Đà giằng tường kích thước 10x15cm, bê tông M200 đá 1x2, thép chủ sử dụng 2Ø10 chạy dài, thép đai B6a100. - Nền láng vữa làm phẳng bề mặt lát gạch bằng vữa M75 dày 3cm. - Lát mới nền bằng gạch ceramic 60x60cm. - Cải tạo lối đi thành phòng làm việc: + Tháo dỡ cửa đi Đ1, Đ2 + Xây bít cửa Đ2 bằng gạch 8x8x18cm trát 2 mặt, bả matic, sơn trong ngoài toàn bộ mảng tường bằng sơn 1 lót + 2 phủ. + Lắp dựng mới cửa đi Đ3', S2', cắt , mở rộng 1 phần bằng máy cắt chuyên dụng, xây chèn vị trí lắp cửa bằng gạch thẻ 4x8x18cm, trát 2 mặt , bả matic, sơn trong ngoài toàn bộ mảng tường bằng sơn 1 lót + 2 phủ.
	* Khối nhà làm việc các Ban HĐND, kho lưu trữ: - Trần la phong cũ kỹ, xuống cấp. - Hệ thống điện: đèn, quạt, CB, MCB, ổ cắm, công tắc xuống cấp, cần thay mới.	* Khối nhà làm việc các Ban HĐND, kho lưu trữ: - Tháo dỡ trần la phong hiện trạng, thay mới bằng trần nhựa 60x60cm khung nhôm nổi. - Máy điều hòa 2HP tận dụng lại. - Thay mới toàn bộ dây dẫn, CB, MCB, đèn, quạt, ổ cắm điện, công tắc. - Mỗi thiết bị điện sử dụng dây dẫn và thiết bị điều khiển riêng biệt. - Tất cả các hộp điện dùng để lắp đặt thiết bị điều khiển đều là loại chống cháy.
	* Phòng họp khối Đảng, HĐND: - Sơn tường, cột, chỉ bị bong tróc, xuống màu. - Sơn cửa đi Đ1, Đ2 bị bong tróc, xuống màu. - Sơn khung bảo vệ cửa sổ S1 bị bong tróc, xuống màu. - Mái tole vẫn còn tốt. - Trần nhựa 60x60cm còn tốt.	* Phòng họp khối Đảng, HĐND: - Sơn tường, cột, chỉ cạo bỏ lớp sơn cũ, bả matic, sơn 1 nước lót + 2 nước phủ màu. - Sơn cửa đi Đ1, Đ2 bị bong tróc, xuống màu. - Sơn khung bảo vệ cửa sổ S1 cạo bỏ lớp sơn cũ sơn 1 nước chống rỉ + 2 nước phủ màu. - Mái tole giữ nguyên. - Trần nhựa 60x60cm giữ nguyên. - Gạch lát nền giữ nguyên.

	- Gạch lát nền vẫn còn tốt. - Sê nô bị thấm dột. - Hệ thống điện xuống cấp: Quạt, CB, ổ cắm vẫn còn sử dụng được, đèn, dây điện, công tắc không còn sử dụng được.	- Sê nô phá dỡ lớp vữa tạo dốc , vệ sinh, quét 1 lớp flintkote chống thấm, láng lớp vữa mới M100 dày 3cm, quét 2 nước flintkote chống thấm. - Cải tạo hệ thống điện: + Thiết bị điện giữ nguyên hiện trạng: MCB 63A, ổ cắm, quạt đảo. + Thiết bị điện thay mới: Đèn, dây dẫn điện, dimer quạt, máy điều hòa, CB cóc, hộp chứa thiết bị.
	* Hàng rào bảo vệ: - Sơn tường, cột, hàng rào bị bong tróc. - Sơn cửa cổng C bị bong tróc. - Cửa cổng C1, C2 bị hư hại. - Khung lưới B40 bị hư hại.	* Nâng cấp, cải tạo hàng rào: - Cạo bỏ lớp sơn cũ trong, ngoài, tường, cột hàng rào hiện trạng. - Bả matic, sơn mới 2 lớp sơn phủ màu. - Cột cổng C1 phá bỏ bê tông đầu cột L=0.3m, nối cốt thép cột L=0.4m bằng thép D10, đai thép D6, bê tông đá 1x2 M200, lớp vữa trát M75 dày 1.5cm, đầu cột đắp chỉ trang trí vữa M100, ốp gạch ceramic 40x40cm giả gạch thẻ (chi tiết xem bản vẽ 03). - Cột cổng C2 phá bỏ bê tông đầu cột L=0.3m, nối cốt thép cột L=0.4m bằng thép Ø10, đai thép Ø6a150, bê tông đá 1x2, M200, xây ốp cột bằng gạch thẻ 4x8x18cm, lớp vữa trát M75 dày 1.5cm, đầu cột đắp chỉ trang trí vữa M100, ốp gạch ceramic 40x40cm giả gạch thẻ (chi tiết xem bản vẽ 03) - Cửa cổng C cạo bỏ lớp sơn cũ, sơn 1 nước chống rỉ, sơn hoàn thiện 2 nước phủ màu. - Thay mới cửa cổng C1, C2, khung lưới B40 (quy cách xem chi tiết bản vẽ 04).
	- Mái che: Chưa có	- Lắp mới mái che: - Móng kích thước 30x30x40cm đá 1x2 M250, thép sử dụng bộ 4 bulong neo Ø12, đai thép Ø6 chèn liên kết với bản mã chân cột. - Cột sử dụng cột thép ống mạ kẽm D100 dày 2.5mm, chân cột bản mã 150x150x5mm liên kết với bulong neo phần móng.

		- Hệ kèo liên kết đầu cột sử dụng hệ kèo thép hộp mạ kẽm 30x60x1.8mm, kèo giữa sử dụng kèo thép hộp mạ kẽm 60x120x2mm (xem chi tiết bản vẽ 05, 06, 07). - Xà gồ thép hộp mạ kẽm 40x80x1.8mm. - Mái tôn sóng vuông mạ màu dày 0.45mm.
	- Sân gạch vỉa hè: Chưa có	- Sân đan cán vữa tạo độ dốc bằng vữa M75 dày 3cm, lát gạch vỉa hè 40x40x3cm, độ dốc thoát nước I=1%.
	- Hệ thống thoát nước: Chưa có	- Xây mới hệ thống thoát nước bằng hố ga, mương hở: + Đáy hố ga, mương hở đổ bằng bê tông đá 1x2 M200 dày 8cm, láng vữa tạo dốc bằng vữa M100 dày 3cm. + Thành hố ga, mương hở xây bằng gạch thẻ 4x8x18cm, trát 2 mặt. + Nắp hố ga, mương hở đổ bằng BTCT đá 1x2 M200 dày 8cm, thép sử dụng Ø10, có tạo lỗ Ø30 để thu nước.

2.7 Trụ sở làm việc tại xã Phụng Hiệp:

Hạng mục	Hiện trạng	Nâng cấp, sửa chữa
1. Trụ sở UBND xã và Hội Trường:	* Trụ sở UBND xã: - Nền gạch Ceramic 500x500mm vẫn còn sử dụng được - Khối nhà sử dụng mái ngói vẫn còn tốt - Hệ thống điện và các thiết bị điều khiển vẫn còn tốt sử dụng được - Toàn bộ cửa đi, cửa sổ nhôm kính vẫn còn sử dụng được. - Toàn bộ tường, cột, dầm, trần trong tầng trệt và lầu 01 trụ sở màu sơn vẫn còn mới sử dụng được.	* Trụ sở UBND xã: - Nền gạch Ceramic 500x500mm vẫn còn sử dụng được giữ nguyên. - Khối nhà sử dụng mái ngói vẫn còn tốt giữ nguyên. - Hệ thống điện và các thiết bị điều khiển vẫn còn tốt sử dụng được giữ nguyên. - Toàn bộ cửa đi, cửa sổ nhôm kính vẫn còn sử dụng được giữ nguyên. - Toàn bộ tường, cột, dầm, trần trong tầng trệt và lầu 01 trụ sở màu sơn vẫn còn mới sử dụng được giữ nguyên. - Tường ngoài, hộp gen, trụ sở ủy ban cạo bỏ lớp sơn cũ, sơn 1 lớp sơn chống thấm, bả 2 lớp bột, sơn lại 1 lớp sơn chống kiềm và 2 lớp sơn phủ màu. - Văn phòng HĐND - UBND tháo dỡ vách ngăn nhôm kính, xây lại tường dày 200 bằng gạch ống, ốp tường cao 1,2m

	- Toàn bộ tường ngoài, hộp gen, hiện trạng trụ sở sơn bong tróc. - Văn phòng HĐND - UBND tháo dỡ vách ngăn nhôm kính. - Vị trí nhà vệ sinh tầng trệt và lầu 01 trần la phòng tắm nhựa bị sập cần thay mới, vị trí nhà vệ sinh trệt và lầu 01 tường trực D sơn bị bong tróc (DT 2,0m x 4,2m). - Sê nô bị thấm nước, sơn bong tróc cần được xử lý lại.	- bằng gạch Ceramic 250x400mm gắn 1 cửa đi Đ4 và 1 cửa sổ S4 bằng nhôm kính. - Vị trí nhà vệ sinh tầng trệt và lầu 01 trần la phòng thay mới bằng tấm trần nhựa 600x600 khung xương nhôm. - Vị trí nhà vệ sinh trệt và lầu 01 tường trực D, sơn 1 lớp sơn chống kiềm, bả 2 lớp bột, sơn lại 1 lớp sơn chống kiềm và 2 lớp sơn phủ màu. - Sê nô: Cạo bỏ lớp sơn cũ trên thành, đáy sê nô, sơn 01 lớp sơn chống thấm, bả lại 02 lớp bột, sơn mới lại 01 lớp sơn chống kiềm và 02 lớp sơn phủ màu. - Chống thấm sê nô: Phá bỏ lớp vữa đáy sê nô cũ, xử lý lại 02 lớp chống thấm, Láng vữa xi măng mác 75 độ dày TB 30mm tạo độ dốc, quét 01 lớp chống thấm (tương đương Flintkote No.3).
	* Hội trường: - Nền gạch Ceramic 500x500mm vẫn còn sử dụng được. - Hội trường sử dụng mái tole vẫn còn tốt. - Hệ thống điện và các thiết bị điều khiển vẫn còn tốt sử dụng được. - Toàn bộ cửa đi, cửa sổ nhôm kính vẫn còn sử dụng được. - Toàn bộ tường, cột ,dầm, trần trong hội trường màu sơn vẫn còn mới sử dụng được. - Toàn bộ tường ngoài, cột, lan can, trần hành lang hội trường sơn bong tróc ngã màu. - Vị trí nhà vệ sinh hội trường xí bệt vệ sinh nam và nữ hư không sử dụng được.	* Hội trường: - Nền gạch Ceramic 500x500mm vẫn còn sử dụng được giữ nguyên. - Hội trường sử dụng mái tole vẫn còn tốt giữ nguyên. - Hệ thống điện và các thiết bị điều khiển vẫn còn tốt sử dụng được giữ nguyên. - Toàn bộ cửa đi, cửa sổ nhôm kính vẫn còn sử dụng được giữ nguyên. - Toàn bộ tường, cột ,dầm, trần trong hội trường màu sơn vẫn còn mới sử dụng được giữ nguyên. - Toàn bộ tường ngoài hội trường, cột, lan can, cạo bỏ lớp sơn cũ, sơn 1 lớp sơn chống kiềm, bả 2 lớp bột, sơn lại 1 lớp sơn chống kiềm và 2 lớp sơn phủ màu. - Vị trí nhà vệ sinh hội trường thay mới xí bệt vệ sinh nam và vệ sinh nữ. - Sê nô cạo bỏ lớp sơn cũ trên thành, đáy sê nô, sơn 01 lớp sơn chống thấm, bả lại 02 lớp bột, sơn mới lại 01 lớp sơn chống kiềm và 02 lớp sơn phủ màu. - Chống thấm sê nô: Phá bỏ lớp vữa đáy sê nô cũ, xử lý lại 02 lớp chống thấm, Láng vữa xi măng mác 75 độ dày TB

	- Sê nô bị thấm nước, sơn bong tróc cần được xử lý lại.	30mm tạo độ dốc, quét 01 lớp chống thấm (tương đương Flintkote No.3).
	- Máy lạnh	- Lắp đặt mới 08 máy lạnh 2HP.
2. Xây mới nhà xe phục vụ nhân dân:	Chưa có	* Xây dựng mới nhà xe diện tích 120m²: - Giải pháp thiết kế: + Cao độ giả định mặt sân bê tông hiện trạng là +0.00m, cao độ thiết kế nền hoàn thiện so với mặt sân hiện trạng là + 0.20m. Cao độ đỉnh mái +3,028m. + Sàn Nền: Sàn nền bê tông cốt thép fđ 6a150 đá 1x2 mác 200 dày 70mm. + Phần cột: Cột thép sử dụng thép tròn mạ kẽm fđ 60dày 2,5mm (Xem BVCT). + Mái: Mái lợp tole sóng vuông dày 0,45mm, vì kèo thép tròn mạ kẽm fđ 60 dày 2,5mm xà gồ thép hộp mạ kẽm 40x80x2,0mm (Xem BVCT). + Phần cổ cột: Cổ cột tiết diện 250x650mm và cột thép chịu lực 4Ø14 và 2Ø12, thép đai Ø6a150, bê tông đá 1x2 mác 200. + Phần móng: Móng đơn Bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200, thép vĩ móng Ø 10a150. * Sân trước vị trí xây dựng nhà xe 261,42 m²: - Lớp gạch vỉa hè 40x40x3cm. - Lớp vữa xi măng mác 75 dày 3cm. - Lớp đan bê tông đá 1x2 mác 200 dày 7cm. - Lớp nilong lót chống thấm nước. - Lớp cát nền san lấp đầm chặt dày 15cm.
3. Xây mới nhà bảo vệ:	Chưa có	* Xây mới nhà bảo vệ diện tích 6,25m²: - Giải pháp kiến trúc: + Cao độ giả định mặt sân bê tông hiện trạng là +0.00m, cao độ thiết kế nền hoàn thiện so với mặt sân hiện trạng là + 0.30m.Cao độ đỉnh mái +3,80m. + Sàn Nền: Sàn nền bê tông đá 1x2 dày 70mm, mặt nền lát gạch Ceramic 500x500mm. Tường xây gạch ống đất nung 8x8x18, trát vữa 2 mặt dày 15mm bả

		matic, sơn nước hoàn thiện 1 lớp chống kiềm và 2 lớp màu phủ. + Hệ thống cửa đi - cửa sổ: Bằng cửa nhôm màu Xingfa (Xem BVCT). + Trần: Sử dụng trần tấm prima 600x600mm, khung nhôm nổi. (Lưu ý: phải có chốt gài để không bị gió lùa bung tấm trần ra) + Mái: Mái lợp tole sóng vuông mạ màu dày 0,45mm, vì kèo thép hộp mạ kẽm 40x80x1,8mm xà gồ thép hộp mạ kẽm 40x40x1,2mm. + Hệ thống điện: Hệ thống cấp điện đường dây, đường ống đi nổi trên tường, trần, toàn bộ các vật tư sử dụng loại tốt. - Giải pháp kết cấu: + Phần móng: Móng đơn gia cố cừ tràm dài bằng 4,5m đường kính ngọn $\geq 4,2\text{cm}$ mật độ 25 cây/m². Móng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200, thép vì móng Ø 10a100. + Phần cổ cột: Cổ cột tiết diện 200x200mm và cốt thép chịu lực Ø10, thép đai Ø6a150-200, bê tông đá 1x2 mác 200. + Phần đà kiềng, đà giằng: Có các tiết diện như sau 200x250mm, đà giằng 150x250mm cốt thép chịu lực Ø12, thép đai Ø6a150-200, bê tông đá 1x2 mác 200. + Phần cột: Cột có các tiết diện cột 150x150mm, cốt thép chịu lực Ø12, thép đai Ø6a150-200, bê tông đá 1x2 mác 200. + Phần mái. Mái lợp tole sóng vuông mạ màu dày 0,45mm, vì kèo thép hộp mạ kẽm 40x80x1,8mm xà gồ thép hộp mạ kẽm 40x40x1,2mm.
4. Sửa chữa nhà kho UBND xã:	- Nền: Nền gạch 400x400mm trong nhà bị sụp lún không còn nguyên vẹn. - Tường trong, ngoài nhà: Sơn trên tường bị bong tróc, rêu mốc. - Mái: Mái tole sóng vuông tận dụng lại. Xà gồ	Sửa chữa nhà kho UBND xã: * Kiến trúc: - Nền: Nâng nền cao 250mm so với hiện trạng. Nền có cấu tạo như sau: Nền gạch 500x500mm thay mới, lớp vữa lót xi măng dày 30mm, lớp nilong chống thấm nước, lớp bê tông đá 1x2 dày 50mm mac 200, lớp cát san lấp dày 150mm đầm chặt.

	thép, vì kèo thép tận dụng lại. - Trần: Trần tấm nhựa 600x600mm bị hư hại, thấm nước. - Vách tole bao che: Vách tole bao che bị gỉ sét, khung thép hộp vẫn còn mới. - Hệ thống cửa: Cửa đi nhôm kính vẫn còn mới. - Hệ thống điện: Điện chiếu sáng và quạt làm mát bị hư hại cần thay mới.	- Tường: phá dỡ tường hiện trạng xây tường mới bằng gạch ống, trát tường 02 mặt, bả matic, sơn 01 nước lót, 02 nước phủ. - Cột: trát cột dày 15mm, bả matic, sơn 01 nước lót, 02 nước phủ. - Kệ bếp: Xây gạch vách ngăn cao 250mm, tấm đan kệ bếp tận dụng lại, lát mới gạch 400x400mm nền tấm đan, ốp tường ngăn kệ bếp gạch 250x400mm. - Vách tole bao che: tháo dỡ vách tole xây mới bằng gạch ống (xem bvct). - Mái tole: Mái tole sóng vuông tận dụng lại. Xà gồ vì kèo thép tận dụng lại. - Trần: Thay mới trần hư hại bằng trần tấm prima 600x600mm, khung nhôm nổi (152,8m²). Trần hành lang không thay mới. - Hệ thống cửa: Cửa đi nhôm kính vẫn còn mới tận dụng lại. Lắp dựng mới cửa sổ S1 khung nhôm hệ 500, kính mờ dày 5ly khung bảo vệ sắt hộp sơn màu xám xingfa. Khung lấy sáng hệ 500, kính trắng dày 5ly khung bảo vệ sắt hộp sơn màu xám xingfa. - Vách nhôm: Lắp mới vách nhôm hệ 700, kính dày 5ly, khung nhôm màu xám xingfa. - Hệ thống điện: Điện chiếu sáng và quạt làm mát thay mới. Lắp mới 03 máy lạnh 2hp. * Kết cấu: - Móng M1 (04ck) làm mới 800x800mm không cừ tràm, thép chịu lực fđ 10a120. - Đà kiềng: Đà kiềng bê tông cốt thép tiết diện 200x250mm, thép chịu lực fđ 12, thép đai fđ 6a150. - Cột, cột: + Cột C1, C2, xây dựng mới cột bê tông cốt thép tiết diện 200x200mm, thép chịu lực fđ 12, thép đai fđ 6a150. + Cột phá dỡ đà kiềng hàng rào cây thép xây dựng mới cột C3 bê tông cốt thép tiết
--	--	---

		diện 200x200mm, thép chịu lực f12, thép đai f6a150. + Cột C4 : Cây thép râu vào cột thép tròn D114 nổi cột cao 1700mm. Cột bê tông tiết diện 200x200mm. - Đà giằng: Đà giằng bê tông cốt thép tiết diện 100x200mm, thép chịu lực f12, thép đai f6a150.
5. Nâng cấp, sửa chữa hàng rào Trụ sở UBND xã:	* Đoạn hàng rào A-B: - Cột, tường sơn bong tróc ngã màu sơn. - Cửa cổng chính bị rỉ sét cần sơn mới. - Khung hàng rào lưới B40 bị rỉ sét.	* Đoạn hàng rào A-B: - Cột, tường cạo bỏ lớp sơn bong tróc, sơn 1 lớp sơn chống thấm, bả bột 2 lớp, sơn mới lại 1 lớp sơn chống kiềm 2 lớp sơn màu phủ ngoại thất. - Cửa cổng chính cạo sạch lớp rỉ sét, sơn mới lại bằng 3 lớp sơn dầu màu xám xingfa. - Khung hàng rào lưới B40 cạo sạch lớp rỉ sét, sơn mới lại bằng 3 lớp sơn dầu màu xám xingfa.
	* Đoạn hàng rào A-Z, Z-K, K-J: - Cột, tường sơn bong tróc ngã màu sơn. - Khung hàng rào bị rỉ sét.	* Đoạn hàng rào A-Z, Z-K, K-J: - Tháo dỡ khung lưới hàng rào B40 bị rỉ sét. - Xây lại tường bằng gạch ống đất nung 80x80x180, Trát 2 mặt vữa xi măng mác 75 dày 15mm, bả bột 2 lớp, sơn 1 lớp sơn chống kiềm 2 lớp sơn màu phủ ngoại thất. - Cột, tường hiện trạng cạo bỏ lớp sơn bong tróc, sơn 1 lớp sơn chống thấm, bả bột 2 lớp, sơn mới lại 1 lớp sơn chống kiềm 2 lớp sơn màu phủ ngoại thất.
	* Đoạn hàng rào B-B', B'-C': - Cột hàng rào bị thấp, sơn bong tróc ngã màu sơn - Khung hàng rào bị mục và rỉ sét không đảm bảo	* Đoạn hàng rào B-B' và B'-C: - Khung hàng rào bị mục và rỉ sét tháo dỡ, làm mới lại bằng khung rào lưới B40. - Cột hàng rào đoạn B-B' và B'-C phá bỏ bê tông cột giữ lại thép cột. - Đổ lại cột 20x20cm, C1, C2 thép 4f10 đai f6a150, bê tông đá 1x2, mác 200.

	an toàn và mỹ quan xung quanh Nhà bia tưởng niệm.	- Làm mới đà kiềng 20x20cm thép 4f10 đai f16a150 bê tông đá 1x2 mác 200, xây tường gạch ống đất nung 80x80x180 cao 0,5m. Trát 2 mặt bằng vữa xi măng mác 75 dày 15mm, bả bột 2 lớp, sơn 1 lớp sơn chống kiềm 2 lớp sơn màu phủ ngoại thất. - Đoạn hàng rào B-B' và B'-C nâng cao cột và khung lưới hàng rào bằng đoạn hàng rào A-B.
--	---	--

3. Thời hạn hoàn thành: Thời gian thi công không vượt quá 180 ngày (kể từ ngày khởi công) có tính điều kiện thời tiết, các ngày nghỉ, lễ theo quy định của pháp luật.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành công trình không vượt quá 180 ngày (kể từ ngày khởi công) có tính điều kiện thời tiết, các ngày nghỉ, lễ theo quy định của pháp luật.

- Thời gian hoàn thành công trình là 180 ngày từ ngày hợp đồng có hiệu lực trong đó: Trong vòng 170 ngày kể từ ngày khởi công nhà thầu phải hoàn thành toàn bộ các công việc của gói thầu, 10 ngày tiếp theo hoàn thành các phần việc còn lại theo hợp đồng (trừ nghĩa vụ bảo hành) và được cơ quan chuyên môn về xây dựng chấp thuận nghiệm thu hoàn thành công trình.

Nhà thầu phải lập biểu đồ tiến độ thi công, biểu đồ nhân lực, bố trí máy móc thiết bị, bố trí vật tư thi công chi tiết của từng công việc theo bảng kê hạng mục công việc (Mẫu số 01A) và phải phù hợp với biện pháp thi công, định mức xây dựng, điều kiện thực tế tại công trường, định mức xây dựng và phải đáp ứng yêu cầu cụ thể như sau:

TT	Quy mô công việc	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành
1	thi công hoàn thành đạt $\geq 5\%$ giá trị phần việc xây lắp trong bảng tổng hợp giá dự thầu	ngày khởi công	10 ngày sau khi khởi công
2	thi công hoàn thành đạt $\geq 20\%$ giá trị phần việc xây lắp trong bảng tổng hợp giá dự thầu	ngày khởi công	35 ngày sau khi khởi công
3	thi công hoàn thành đạt $\geq 35\%$ giá trị phần việc xây lắp trong bảng tổng hợp giá dự thầu	ngày khởi công	60 ngày sau khi khởi công
4	thi công hoàn thành đạt $\geq 50\%$ giá trị phần việc xây lắp trong bảng tổng hợp giá dự thầu	ngày khởi công	85 ngày sau khi khởi công
5	thi công hoàn thành đạt $\geq 65\%$ giá trị phần việc xây lắp trong bảng tổng hợp giá dự thầu	ngày khởi công	110 ngày sau khi khởi công
6	thi công hoàn thành đạt $\geq 80\%$ giá trị phần việc xây lắp trong bảng tổng hợp giá dự thầu	ngày khởi công	135 ngày sau khi khởi công

7	thi công hoàn thành đạt $\geq 95\%$ giá trị phần việc xây lắp trong bảng tổng hợp giá dự thầu	ngày khởi công	160 ngày sau khi khởi công
8	thi công hoàn thành đạt 100% giá trị phần việc xây lắp trong bảng tổng hợp giá dự thầu	ngày khởi công	170 ngày sau khi khởi công
9	hoàn thành các phần việc còn lại theo hợp đồng (trừ nghĩa vụ bảo hành) và được cơ quan chuyên môn về xây dựng chấp thuận nghiệm thu hoàn thành công trình	ngày hợp đồng có hiệu lực	180 ngày sau khi hợp đồng có hiệu lực

* Ngày khởi công, ngày hợp đồng có hiệu lực do nhà thầu giả định

- Tiến độ nhà thầu lập phải khả thi rõ ràng.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ, chính xác và đúng trình tự các yêu cầu kỹ thuật đã được chỉ ra trong các bản vẽ thiết kế thi công đã được phê duyệt và theo các tiêu chuẩn, quy phạm thi công và nghiệm thu hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

Các yêu cầu về vật tư, về kỹ thuật không thể hiện trong hồ sơ thiết kế được phê duyệt thì thực hiện theo các tiêu chuẩn hiện hành và theo chỉ định của đơn vị thiết kế.

Các chỉ dẫn, trình tự thủ tục thi công và nghiệm thu đều phải tuân thủ theo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

Áp dụng toàn bộ Tiêu chuẩn, Quy chuẩn xây dựng Việt Nam cho thi công và nghiệm thu công trình, Nhà thầu chỉ áp dụng các tiêu chuẩn nước ngoài cho các công việc cụ thể được chỉ định rõ.

Việc thi công, nghiệm thu công trình áp dụng các tiêu chuẩn nêu trong Chỉ dẫn kỹ thuật; Trong trường hợp nhà thầu có đề xuất khác phải được Chủ đầu tư chấp thuận.

Áp dụng toàn bộ Tiêu chuẩn, Quy chuẩn xây dựng Việt Nam cho thi công và nghiệm thu công trình; Nếu có tiêu chuẩn nước ngoài được áp dụng vào công trình thì được chỉ định rõ trong hồ sơ thiết kế, Nhà thầu chỉ áp dụng các tiêu chuẩn nước ngoài cho các công việc cụ thể được chỉ định rõ.

Đối với các công tác khác không có qui định trong tiêu chuẩn Việt Nam sẽ theo yêu cầu hoặc chỉ dẫn cụ thể trong bản vẽ thiết kế (kể cả theo các tiêu chuẩn nước ngoài). Những mục không ghi rõ trong hồ sơ bản vẽ thiết kế thì Nhà thầu có ý kiến bằng văn bản đề cơ quan thiết kế trả lời cụ thể.

Khi tiến hành nghiệm thu công việc, Chủ đầu tư và các bên liên quan tuân thủ Luật Xây dựng, Nghị định của Chính phủ Quy định chi tiết về một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Việc nghiệm thu công việc, hạng mục công trình phù hợp với các quy định của pháp luật tại thời điểm thực hiện.

Trong quá trình thi công, tất cả các công việc nêu trong hợp đồng, Nhà thầu thi công cần tham khảo các tiêu chuẩn liên quan

Trong quá trình lập hồ sơ dự thầu, đề nghị các nhà thầu cập nhật thêm các quy chuẩn/tiêu chuẩn và các quy định của pháp luật về xây dựng hiện hành để đưa ra các

giải pháp triển khai thực hiện hoàn thành gói thầu khả thi, phù hợp theo hiện trạng khu vực xây dựng công trình.

Trong trường hợp nhà thầu xét thấy có tiêu chuẩn, quy chuẩn đã được cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ hoặc có sự khác biệt hay mâu thuẫn giữa các quy định trong tiêu chuẩn xây dựng thì nhà thầu phải xem xét, cập nhật và điều chỉnh cũng như đề xuất chỉ dẫn thực hiện phù hợp với giải pháp kỹ thuật do nhà thầu đề xuất. Nếu nhà thầu đề xuất các tiêu chuẩn, quy chuẩn đã được cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ hoặc có sự khác biệt hay mâu thuẫn giữa các quy định trong tiêu chuẩn xây dựng thì E-HSĐT của nhà thầu sẽ bị xem xét đánh giá là không phù hợp yêu cầu kỹ thuật hiện hành.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát

2.1 Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công:

- + Sử dụng các biện pháp hợp lý để bảo vệ môi trường thi công, đảm bảo các qui định vệ sinh môi trường không làm ảnh hưởng tới hoạt động và sinh hoạt bình thường của khu vực lân cận.
- + Đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động, phòng chống cháy nổ trong thi công, đảm bảo an ninh trong khu vực.
- + Nhà thầu phải tự khảo sát điều kiện thi công để chủ động trong việc lập giải pháp kỹ thuật và tiến độ thi công.
- + Nhà thầu phải tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, tổ chức giám sát, nghiệm thu theo quy định hiện hành.
- + Nhà thầu phải có trách nhiệm bảo toàn các công việc đã được hoàn thành của công trình. Nhà thầu sẽ bị ngừng việc nếu gây ra bất kỳ hư hỏng nào cho các hạng mục khác không nằm trong phần việc của mình. Mọi hư hỏng Nhà thầu sẽ phải bồi thường bằng kinh phí của mình.
- + Sai số của mọi công tác thi công phải tuân theo các qui trình trong các tiêu chuẩn tương ứng nêu trong phần tiêu chuẩn áp dụng.
- + Nhà thầu phải đề xuất giải pháp không gây ảnh hưởng đến hiện trạng và công trình trong khu vực lân cận. Trong quá trình thi công, Nhà thầu phải bảo đảm an toàn cho người và phương tiện qua lại. Sử dụng các biện pháp chống ồn, chống bụi và bảo đảm cho mọi hoạt động sản xuất và sinh hoạt bình thường trong khu vực thi công.
- + Nhà thầu thực hiện đầy đủ, chính xác và đúng trình tự các yêu cầu kỹ thuật đã được chỉ ra trong các bản vẽ thi công, chỉ dẫn kỹ thuật, E-HSMT và các tiêu chuẩn qui phạm thi công và nghiệm thu hiện hành của Nhà nước Việt Nam.
- + Những tiếng ồn và chấn động trong công trường phải được giảm tối thiểu trong giới hạn cho phép theo quy định hiện hành.

2.2 Yêu cầu về giám sát thi công:

- + Giám sát kỹ thuật công trình được quyền bất cứ lúc nào cũng được tiếp cận các vị trí thi công để kiểm tra công tác của Nhà thầu. Nhà thầu có trách nhiệm hỗ trợ giám sát kỹ thuật công trình khi được yêu cầu công tác trên.
- + Toàn bộ vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm sản xuất chỉ được đưa vào công trình sau khi có văn bản nghiệm thu của Chủ đầu tư. Mọi vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm không được giám sát kỹ thuật chấp thuận phải được chuyển khỏi phạm vi công trường.
- + Khi phát hiện những bất hợp lý trong thiết kế mà thi công có thể gây tổn hại tới công trình hoặc thiệt hại vật chất cho Chủ đầu tư thì nhà thầu phải thông báo cho tổ chức thiết kế có biện pháp xử lý (điều chỉnh thiết kế).

+ Mọi vật tư thay thế chất lượng tương đương phải có chứng chỉ của nhà sản xuất và phải được tổ chức tư vấn thiết kế, Chủ đầu tư đồng ý mới được đưa vào sử dụng.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị

+ Vật tư được sử dụng phải đúng chủng loại theo yêu cầu của, hồ sơ thiết kế được duyệt trước khi đưa vào sử dụng. Nhà thầu trình mẫu các thông số kỹ thuật của vật tư để tư vấn giám sát phê duyệt. Mọi vật tư, thiết bị lắp đặt vào công trình không có sự đồng ý của tư vấn giám sát thì không được nghiệm thu thanh toán.

+ Nhà thầu phải đệ trình đầy đủ các chứng chỉ chất lượng, các kết quả kiểm định kiểm tra chất lượng cần thiết của nguyên vật liệu, thiết bị, các sản phẩm trung gian và sản phẩm cuối cùng.

+ Các chứng chỉ và kết quả kiểm định chất lượng này là các tài liệu bắt buộc cần thiết trong hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán và bàn giao công trình. Số lượng, chủng loại, quy cách của các chứng chỉ, chất lượng hồ sơ kỹ thuật, kết quả kiểm định kiểm tra phải phù hợp với các quy định trong các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng

- Yêu cầu về vật liệu đạt yêu cầu như sau:

+ Nhà thầu phải đề xuất chủng loại vật tư, xuất xứ của vật tư đáp ứng được các thông số kỹ thuật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam. Toàn bộ vật tư theo Bản vẽ thiết kế thi công có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

+ Tất cả các loại vật tư thiết bị sử dụng cho công trình phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đáp ứng đầy đủ yêu cầu kỹ thuật nêu trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ thiết kế.

+ Nhà thầu phải chào đầy đủ các thông tin liên quan đến vật tư thiết bị sử dụng cho công trình này. Nhà thầu có thể chào các chủng loại vật tư thiết bị khác nhưng phải đảm bảo tương đương với chủng loại yêu cầu dưới đây. Khái niệm tương đương được hiểu là tương đương về các tính năng kỹ thuật, chất lượng, mẫu mã, xuất xứ và giá cả thị trường tại cùng thời điểm. Việc đáp ứng đầy đủ các yêu cầu này sẽ là một trong các cơ sở để đánh giá tính đáp ứng về yêu cầu kỹ thuật của HSDT.

- Yêu cầu chung về vật tư, thiết bị hàng hóa:

+ Toàn bộ thiết bị, vật tư phải mới 100%, chưa qua sử dụng.

+ Toàn bộ thiết bị và vật tư chính phải có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp. Nhà thầu phải nêu rõ ký mã hiệu/nhãn mác sản phẩm, nguồn gốc xuất xứ (hãng sản xuất, nước sản xuất) và năm sản xuất của các thiết bị, vật tư lắp đặt.

- Giải thích từ ngữ “tương đương”:

+ Từ ngữ "Tương đương" về chất lượng vật tư, vật liệu trình bày trong hồ sơ mời thầu này được hiểu rằng nhà thầu có thể chọn bất kỳ chủng loại vật tư, vật liệu nào nhưng phải chứng minh được rằng các tính năng kỹ thuật, tính năng sử dụng và chất lượng vật tư, vật liệu đó phải bằng hoặc cao hơn so với vật tư, vật liệu nêu trong hồ sơ mời thầu và hồ sơ thiết kế kỹ thuật được duyệt đảm bảo phù hợp với Quy phạm, Tiêu chuẩn Nhà nước quy định hiện hành.

+ Nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa nêu trong E-HSMT mang tính chất tham khảo, Nhà thầu có thể chào hàng hóa tương đương hoặc cao hơn.

+ Nhà thầu khi chọn vật liệu hay vật tư kỹ thuật có tính năng tương đương đề nghị nhà thầu phải có trách nhiệm:

+ Chứng minh được tính năng kỹ thuật, tính năng sử dụng tương đương.

+ Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc kiểm tra, kiểm định tính năng kỹ thuật, tính năng sử dụng và chất lượng của những thiết bị, vật liệu mà nhà thầu đưa ra khác với thiết bị, vật liệu nêu trong hồ sơ mời thầu và hồ sơ thiết kế kỹ thuật được duyệt thông qua một đơn vị có chức năng.

Ghi chú: Qui cách, chủng loại các loại vật liệu yêu cầu xem bản vẽ thiết kế.

- Các nội dung, yêu cầu khác:

+ Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ danh mục, giá cả phụ tùng thay thế, dụng cụ chuyên dụng... cần thiết để đảm bảo vận hành đúng quy cách và liên tục của hàng hóa trong thời hạn quy định của nhà sản xuất sau khi thiết bị đưa vào sử dụng.

+ Bảo hành thiết bị: Theo tiêu chuẩn, quy định của Nhà sản xuất nhưng không ít hơn 15 tháng.

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt

4.1 Đăng ký công tác tuần:

+ Nhà thầu phải lập và đăng ký tiến độ thi công hàng tuần và đệ trình cho Tư vấn Giám sát và Chủ đầu tư xem xét.

+ Mọi thay đổi và trở ngại trong quá trình thực hiện, nhà thầu phải làm báo cáo và kiến nghị Chủ đầu tư xem xét, nội dung đề nghị sẽ ghi lại trong nhật ký công trình.

4.2 Tiếp nhận hiện trường trước khi thi công:

Để triển khai tốt công tác thi công, đơn vị thi công phải thường xuyên kiểm tra và phối hợp với chủ đầu tư để nhận mặt bằng thi công. Tránh việc không triển khai được (hoặc chậm) do vướng mắc không gian thi công.

Chuẩn bị vật tư, phân công công tác cho các nhóm thi công.

Mọi trở ngại trong quá trình giao/nhận mặt bằng thi công sẽ được ghi lại trong nhật ký công trình và báo cáo trong các cuộc họp giao ban tuần, nhằm tìm biện pháp khắc phục khó khăn và phối hợp tốt hơn.

4.3 Tổ chức điều hành công trình:

Nhà thầu phải thành lập ban chỉ huy công trường để thường xuyên chỉ đạo, bàn bạc, trao đổi tổ chức thi công tại công trường bằng các buổi họp giao ban hàng tuần tại hiện trường. Các phòng ban tại trụ sở chính thường xuyên kiểm tra và giúp ban chỉ huy công trường giải quyết mọi vướng mắc về khối lượng, vật tư, máy móc, thiết bị.

- Trên cơ sở E-HSMT, nhà thầu nghiên cứu hiện trạng thực tế của công trình để đề ra phương án tổ chức bố trí mặt bằng hợp lý, đảm bảo phù hợp trong quá trình thi công.

- Nhà thầu phải có bảng sơ đồ tổ chức thi công cho gói thầu. Trong sơ đồ nêu rõ vị trí và chức năng của những người điều hành chủ chốt. Thuyết minh và lập sơ đồ tổ chức, bố trí nhân sự để thực hiện toàn bộ gói thầu.

- Trong gói thầu nếu có những hạng mục thi công có tính chất phức tạp về tổ chức cần có các biện pháp tổ chức thi công cụ thể cho các công tác này.

- Biện pháp tổ chức thi công cần nêu rõ sự phối hợp giữa các đơn vị thi công và các đơn vị quản lý về nhân lực, tiến độ và chất lượng.

4.4 Sơ đồ tổ chức thi công:

Sơ đồ tổ chức thi công phải được bố trí phù hợp với đặc điểm công trình, trình độ của cán bộ nhằm đảm bảo cho công trình thi công đúng tiến độ, đạt chất lượng.

Sơ đồ tổ chức hiện trường thi công gồm 3 bộ phận:

- Bộ phận quản lý chung tại trụ sở.
- Bộ phận chỉ huy tại công trình.
- Bộ phận thi công trực tiếp.

4.5 Trình tự thi công:

Tùy theo năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu mà nhà thầu có thể đưa ra đề xuất trình tự thi công phù hợp trên cơ sở đảm bảo tuyệt đối an toàn, chất lượng và tiến độ thi công gói thầu và các công tác khác như hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt.

5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn:

Đối với công tác thi công xây dựng công trình: Theo các quy định hiện hành.

- Đối với công tác thi công, lắp đặt thiết bị (nếu có):
- + Theo quy định hiện hành và đảm bảo tuân thủ theo hướng dẫn của nhà sản xuất, cung cấp.

+ Khi hàng hóa, vật tư được nhà thầu tập kết đến chân công trình, Chủ đầu tư sẽ phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra, nghiệm thu thiết bị trước khi lắp đặt; bao gồm các nội dung về mã hiệu/nhãn mác sản phẩm, hãng sản xuất, nước sản xuất, năm sản xuất, chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO), tờ khai hải quan, vận đơn (đối với hàng nhập khẩu), chứng nhận chất lượng hàng hóa, cấu hình thiết bị và các thông số kỹ thuật chủ yếu. Trường hợp hàng hóa, vật tư nhập về không có đầy đủ tài liệu chứng minh theo yêu cầu cũng như không đáp ứng cấu hình, thông số kỹ thuật chủ yếu, nhà thầu phải có trách nhiệm chuyên đổi lại hàng hóa, vật tư theo đúng nội dung đã nêu trong E-HSDT và chịu toàn bộ các khoản chi phí liên quan đến việc di chuyển toàn bộ thiết bị trên ra khỏi phạm vi công trình.

6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

Áp dụng biện pháp phòng chống cháy nổ triệt để trong suốt quá trình thi công, đặc biệt phải có biện pháp phòng chống cháy nổ phát sinh từ các thiết bị thi công.

Nhà thầu phải tuân thủ chặt chẽ các quy định về phòng cháy chữa cháy. Chuẩn bị sẵn các phương tiện phòng cháy chữa cháy như: nước, bồn cát, thang, bình CO2... trang bị và treo các biển cảnh báo về an toàn cháy nổ trên công trường.

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

Ban chỉ huy công trường phải đề ra các biện pháp che chắn, chống bụi, khói, tiếng ồn, bố trí giờ giấc thi công hợp lý cho từng công tác nhất là công tác dễ gây ô nhiễm môi trường và tiếng ồn, đảm bảo tuân theo qui định của nhà nước về khói, tiếng ồn. Ngoài ra Ban chỉ huy công trường phải tổ chức một nhóm lao động phục vụ cho công tác vệ sinh môi trường.

Khi thi công xong một bộ phận công trình phải tiến hành thu dọn vệ sinh sạch sẽ, gọn gàng đúng nơi qui định để khi thi công các công tác sau không gặp trở ngại và đảm bảo vệ sinh khu vực thi công.

Các vật liệu thừa và chất thải sau khi thi công nếu không còn sử dụng nữa thì xử lý hủy bỏ đảm bảo vệ sinh cho công trường.

Các xe vận chuyển vật liệu phải phủ bạt cẩn thận, tránh rơi vãi khi vận chuyển để gây ra nguy hiểm cho người lưu thông, ảnh hưởng đến mỹ quan đường phố.

Nhà vệ sinh trên công trường phải quét dọn thường xuyên, đảm bảo có nước và dụng cụ vệ sinh. Hệ thống nước phục vụ thi công, phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy được cung cấp đầy đủ bằng nguồn cấp nước khu vực và hồ. Hệ thống mương mở

để thoát nước mưa phải có độ dốc để thoát nước ra hệ thống thoát nước của khu vực vì vậy trên mặt bằng thi công cần tạo ra một độ dốc thích hợp để cho nước thoát không ứ đọng.

8. Yêu cầu về an toàn lao động:

Nhà thầu phải lập và thực hiện nghiêm túc các biện pháp an toàn, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ Các biện pháp an toàn cần được áp dụng trong suốt thời gian thi công theo đúng các quy định pháp luật có liên quan.

Nhà thầu phải có cán bộ chuyên trách an toàn tại công trường phụ trách giám sát, theo dõi đảm bảo an toàn.

Chấp hành nghiêm chỉnh công tác đảm bảo ATLĐ theo quy định hiện hành.

Cán bộ, công nhân làm việc trên công trường phải được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động theo quy định.

Nhà thầu phải xây dựng nội quy và áp dụng nội quy an toàn lao động theo đúng quy định. Trên công trường phải thành lập Ban an toàn lao động.

Các phương tiện xe máy, trang thiết bị phục vụ thi công tại công trường phải được kiểm tra an toàn mới được đưa vào sử dụng.

Có biện pháp đảm bảo an toàn, phòng chống bão lũ.

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

9.1 Thiết bị thi công

Nhà thầu phải tuân thủ các cam kết về thiết bị thi công trong E-HSDT.

Căn cứ vào đặc điểm, quy mô, tính chất gói thầu, biện pháp thi công của nhà thầu, nhà thầu phải tính toán, lựa chọn máy móc, thiết bị phù hợp, đảm bảo tính năng kỹ thuật, tin cậy, sử dụng an toàn, dễ bảo dưỡng. Thiết bị thi công phải có giấy kiểm định còn thời hạn; có thể thuộc sở hữu của nhà thầu hoặc đi thuê. Đối với thiết bị thuộc sở hữu của nhà thầu thì cần có giấy chứng minh quyền sở hữu, trường hợp đi thuê phải có giấy tờ xác nhận (Bản sao công chứng hợp đồng thuê thiết bị, giấy cam kết...) và giấy tờ chứng minh quyền sở hữu của đơn vị cho thuê, hợp đồng kinh tế (mua bán) với trường hợp tài liệu chứng minh là hóa đơn.

Nhà thầu phải tính toán chi tiết số lượng, tính năng kỹ thuật các loại thiết bị huy động theo biện pháp thi công mà nhà thầu đưa ra đáp ứng tiến độ thi công. Nhà thầu cần có biểu đồ huy động thiết bị.

9.2 Nhân lực thi công

Nhà thầu phải tuân thủ các cam kết về nhân lực thi công trong E-HSDT.

Công nhân kỹ thuật trực tiếp thi công phải có chứng nhận kiểm tra tay nghề và xác định bậc thợ.

Nhà thầu phải lập bảng kê khai năng lực của tất cả cán bộ quản lý, kỹ thuật, kỹ sư tham gia gói thầu. Sơ đồ bố trí nhân lực quản lý tại hiện trường.

Nhà thầu phải tính toán chi tiết số lượng nhân công cần thiết để đáp ứng biện pháp và tiến độ đưa ra trong HSDT.

Nhà thầu có biểu đồ huy động nhân lực thi công đáp ứng yêu cầu tiến độ gói thầu.

10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

10.1 Yêu cầu kỹ thuật công tác chuẩn bị

- Hoàn thiện hồ sơ thiết kế biện pháp tổ chức thi công và trình Chủ đầu tư, tư

vấn giám sát thông qua trước khi thi công;

- Làm việc với các cơ quan chức năng để xin các giấy phép cần thiết phục vụ thi công (giao thông, cấp điện, cấp nước và thoát nước thải...).

- Phối hợp với chính quyền, công an, đội quản lý trật tự của địa phương trên địa bàn nhằm đảm bảo trật tự an ninh chống các hiện tượng tiêu cực, gây rối trật tự an toàn xã hội trong suốt thời gian thi công.

Trước khi thi công cần tiến hành kiểm tra mọi công tác chuẩn bị để thi công theo biện pháp thi công được duyệt, các công việc chuẩn bị chính cụ thể như sau:

- Nhận mặt bằng và hệ thống mốc chuẩn từ chủ đầu tư. Nhà thầu có trách nhiệm bảo quản hệ thống mốc chuẩn trong suốt quá trình thi công.

- Lập, định vị khu vực xây dựng công trình tại mặt bằng.

- Tập kết vật tư kỹ thuật và thiết bị, kiểm tra tình trạng máy móc, thiết bị đảm bảo tình trạng sẵn sàng hoạt động tốt, dụng cụ và thiết bị kiểm tra chất lượng phải qua kiểm định của cơ quan Nhà nước.

10.2 Mặt bằng và tổ chức thi công

Dựa trên mặt bằng tổng thể của công trình, nhà thầu lập phương án bố trí mặt bằng đảm bảo thuận lợi cho từng giai đoạn thi công. Nhà thầu phải tính toán và đưa ra bảng tính chính xác và đưa ra bố trí các công trình phụ trợ như văn phòng điều hành, bãi tập kết vật tư, vật liệu, đường điện, đường nước...;

Nhà thầu tổ chức thi công phù hợp với quy mô công trình, biện pháp thi công lựa chọn, tiến độ thi công... nội dung thiết kế tổng mặt bằng thi công gồm 2 phần:

- Thuyết minh tổ chức thi công:

- + Lựa chọn diện tích nhà xưởng, kho bãi, nhà chứa vật liệu... và biện pháp bố trí các hạng mục này trên tổng mặt bằng thi công;

- + Thuyết minh tính toán thiết bị phục vụ thi công: lựa chọn số lượng, tính năng kỹ thuật, ... phù hợp với biện pháp thi công công trình;

- + Cấp điện thi công: Nhà thầu tự cung cấp điện phục vụ thi công hoặc bằng chi phí của nhà thầu liên hệ với đơn vị Điện lực sở tại để đấu nối cấp điện thi công, cần tính toán nhu cầu sử dụng điện, bố trí các tuyến đường dây phục vụ thi công. Hệ thống cấp điện của nhà thầu phải được bố trí đúng các tiêu chuẩn an toàn về điện hiện hành. Để đảm bảo công việc thi công trên công trường được liên tục, nhà thầu phải có máy phát điện dự phòng để tránh sự cố mất điện.

- + Cấp nước thi công: Nhà thầu tự cung cấp nước trong quá trình thi công, cần tính toán nhu cầu sử dụng nước và các loại bơm cần thiết. Nhà thầu có thể tự khoan giếng hoặc liên hệ với chính quyền địa phương và cơ quan chức năng để đảm bảo có nước đủ tiêu chuẩn phục vụ thi công và sinh hoạt ở lán trại, văn phòng. Nước phục vụ thi công đảm bảo thỏa mãn TCVN Nước trộn bê tông và dung dịch - yêu cầu kỹ thuật.

- + Thoát nước: Trên mặt bằng thi công, Nhà thầu cần bố trí hệ thống thoát nước tạm bằng mương và ống thích hợp. Nước thải thoát ra hệ thống thoát nước công cộng phải đáp ứng các TCVN. Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu thoát nước không đúng hệ thống quy định và chất lượng nước thải không đảm bảo yêu cầu, gây ô nhiễm môi trường.

- + Biện pháp quản lý mặt bằng công trường: hệ thống điện chiếu sáng, bảo vệ...
Biểu đồ tiến độ thi công: Nhà thầu phải trình bày tiến độ thi công dự kiến của mình

dưới dạng sơ đồ trong HSDT, trong đó thể hiện rõ việc tổ chức và tiến hành thi công đối với các công tác chính và của cả gói thầu, ngày dự định khởi công và hoàn thành các hạng mục khác nhau của công trình theo đúng thời gian chào thầu của mình.

- Bản vẽ tổng mặt bằng thi công:
- + Bản vẽ tổng mặt bằng bố trí thiết bị thi công, lán trại, các công trình phụ trợ, nhà xưởng, văn phòng công trường...
- + Bản vẽ biện pháp thi công cho các giai đoạn thi công, trong đó thể hiện chi tiết cách bố trí và di chuyển thiết bị thi công, hướng thi công...
- + Biểu đồ tiến độ thi công, tiến độ huy động nhân công, máy móc thi công.

11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

Nhà thầu phải tuân thủ Nghị định của Chính phủ Quy định chi tiết về một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. Cụ thể như sau:

- Lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với quy mô công trình, trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, từng bộ phận đối với việc quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Lập và trình phê duyệt biện pháp thi công trong đó quy định rõ các biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy, thiết bị và công trình tiến độ thi công, trừ trường hợp trong hợp đồng có quy định khác.
- Thực hiện các công tác kiểm tra, thí nghiệm vật liệu, cấu kiện, vật tư, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước khi xây dựng và lắp đặt vào công trình xây dựng theo quy định của tiêu chuẩn, yêu cầu của thiết kế và yêu cầu của hợp đồng xây dựng.
- Lập nhật ký thi công xây dựng công trình theo quy định.
- Lập bản vẽ hoàn công theo quy định.
- Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo yêu cầu của chủ đầu tư.

12. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng (nếu có)

- Bảo hành:
 - + Thời gian thực hiện bảo hành công trình tối thiểu là 15 tháng kể từ ngày bàn giao công trình đưa vào sử dụng.
 - + Trường hợp, Chủ đầu tư trả tiền giữ lại trong các giai đoạn thanh toán cho bảo hành thì Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh để thực hiện nghĩa vụ bảo hành công trình trước ngày nhận được biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục công trình để đưa vào sử dụng. Bảo lãnh bảo hành phải có giá trị cho đến hết thời gian bảo hành và phải do một thể nhân hoặc pháp nhân cấp và phải theo mẫu quy định hoặc mẫu khác thì phải được Chủ đầu tư chấp thuận.
 - + Trong thời gian bảo hành công trình Nhà thầu phải sửa chữa mọi sai sót, khiếm khuyết do lỗi của Nhà thầu gây ra trong quá trình thi công công trình bằng chi phí của Nhà thầu. Việc sửa chữa các lỗi này phải được bắt đầu trong vòng không quá 03 ngày sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về các lỗi này. Nếu quá thời hạn này mà Nhà thầu không bắt đầu thực hiện các công việc sửa chữa thì Chủ đầu tư có quyền thuê một Nhà thầu khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do Nhà thầu chịu và được khấu trừ vào tiền

bảo hành của Nhà thầu và thông báo cho Nhà thầu giá trị trên, Nhà thầu buộc phải chấp thuận giá trị trên.

- Bảo trì, duy tu bảo dưỡng các thiết bị lắp đặt cho công trình 03 tháng 1 lần trong thời gian bảo hành và theo quy định của nhà sản xuất. Nhà thầu phải có công tác bảo trì công trình trong thời gian bảo hành (kiểm tra bảo trì công trình đã thi công 01 lần/03 tháng, đồng thời kiểm tra tình trạng công trình trước và sau mùa mưa để bảo trì phần xây dựng, hạ tầng đảm bảo an toàn trong mùa mưa);

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

(Kèm bản vẽ là tệp tin cùng E-HSMT trên hệ thống)